

BÁO CÁO

của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khoá XII trình Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII

PHẦN MỞ ĐẦU

Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII diễn ra trong bối cảnh hội viên, phụ nữ cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tích cực thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020-2030.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII; kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2017- 2022; đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022 - 2027; bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Với tinh thần “Đoàn kết - Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển”, Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII được tổ chức với chủ đề ***“Phát huy truyền thống, đoàn kết, sáng tạo, chủ động hội nhập; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, vì hạnh phúc của phụ nữ, vì đất nước phồn vinh”***.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO PHỤ NỮ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2017 - 2022

I. TÌNH HÌNH PHỤ NỮ VÀ KẾT QUẢ PHONG TRÀO PHỤ NỮ

Năm năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tầng lớp phụ nữ đã đoàn kết, kiên cường, nỗ lực góp phần tạo nên những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới trong các lĩnh vực có những tiến bộ rõ nét¹, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ khẳng định phẩm chất tốt đẹp, tiềm năng to lớn và vai trò quan trọng trong gia đình, xã hội. Chiếm 50,6% dân số, 48,3% lực lượng lao động², phụ nữ đóng góp xứng đáng vào công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong lĩnh vực chính trị, phụ nữ ngày càng ý thức được trách nhiệm và quyền công dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Hàng triệu phụ nữ đã tham gia đóng góp ý kiến tâm huyết vào văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; tham gia hàng trăm cuộc tham vấn chính sách, đối thoại với người đứng đầu các cấp; hăng hái tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu Hội đồng

¹ Với chỉ số phát triển giới ở mức 1,003, Việt Nam thuộc nhóm dẫn đầu trong số 5 nhóm gồm 166 nước trên toàn thế giới, xếp thứ 68 trong số 166 nước về chỉ số phát triển giới. Đặc biệt, Việt Nam nằm trong nhóm 1/3 các nước đứng đầu thế giới về tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội (Báo cáo số 474/BC-CP của Chính phủ về việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2019 và giai đoạn 2011 – 2020 của Chính phủ).

² Kiểm tra Số liệu cập nhật về phụ nữ - Nguồn

nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Phụ nữ tham gia cấp uỷ, ban thường vụ các cấp, là đại biểu dân cử ngày càng tăng, có tiếng nói quan trọng vào việc hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước. Hàng vạn nữ cán bộ, công chức, viên chức nêu cao đạo đức, văn hóa công vụ, tận tụy phục vụ nhân dân, cải cách thủ tục hành chính, vận hành chính phủ điện tử, xây dựng nền hành chính liêm chính, minh bạch.

Trong lĩnh vực kinh tế, phụ nữ tiếp tục phát huy vai trò làm chủ, tham gia tích cực vào nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hưởng ứng chủ trương cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và bảo vệ môi trường. *Phụ nữ khu vực nông nghiệp và kinh tế nông thôn* là lực lượng chủ yếu đóng góp đáng kể vào phong trào xây dựng nông thôn mới. Nhiều chị em đã tiếp cận và làm chủ quy trình sản xuất, chăn nuôi nông, lâm, ngư nghiệp công nghệ cao. Các sản phẩm chủ lực, chương trình “Một xã một sản phẩm” (OCOP), tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đáp ứng yêu cầu xuất khẩu, góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản của đất nước ra thị trường thế giới.

Trước sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế và thay đổi nhanh chóng của kỹ thuật, công nghệ, phụ nữ tham gia ngày càng đông vào các ngành công nghiệp chế biến, dệt may, da giày, điện tử, thương mại, tài chính, ngân hàng³. Chị em không ngừng rèn kỹ năng, luyện tay nghề, nỗ lực thích ứng với công nghệ sản xuất mới, tạo ra nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, tăng khả năng cạnh tranh của hàng Việt Nam trên thị trường thế giới, đóng góp lớn cho kim ngạch xuất khẩu.

Cùng với đội ngũ doanh nhân Việt Nam, nữ doanh nhân tiếp tục đóng góp quan trọng trong các ngành thương mại, dịch vụ⁴, trong nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa⁵, trong phong trào “Quốc gia khởi nghiệp”, thực hiện trách nhiệm xã hội, góp phần đưa Việt Nam xếp thứ 6 trong số các quốc gia có tỷ lệ nữ doanh nhân cao nhất và là đại diện châu Á duy nhất có mặt trong Nhóm 10 quốc gia có tỷ lệ doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo⁶. *Trong văn hoá, thể thao và du lịch*, phụ nữ tích cực hưởng ứng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; đóng vai trò quan trọng trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, phát triển các sản phẩm du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, gắn với bản sắc văn hoá địa phương và các loại hình di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO công nhận; góp phần đưa Việt Nam trở thành điểm đến văn hoá, di sản hàng đầu châu Á và thế giới. Phong trào văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao đã thu hút đông đảo chị em tham gia. Cuộc vận động “Một phụ nữ chọn một hình thức văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao phù hợp”, “Áo dài - Di sản văn hoá Việt Nam” đã làm phong phú đời sống tinh thần, tôn vinh văn hoá và nâng cao sức khỏe của chị em. Các nữ vận động viên nỗ lực luyện tập, thi đấu xuất sắc đạt nhiều

³ Cập nhật số liệu

⁴ 75% doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ là doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ

⁵ Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ chiếm hơn 90% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, đóng góp 40% GDP, tạo công ăn việc làm cho hàng triệu lao động.

⁶ Nghiên cứu chỉ số phát triển nữ doanh nhân Mastercard (MIWE)

thành tích đỉnh cao⁷ ở cấp độ quốc gia và quốc tế. Nữ nghệ sĩ, nhà văn, nhà báo... sáng tạo nhiều tác phẩm được nhận giải thưởng, huy chương trong nước và quốc tế.

Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ, phụ nữ ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực của đất nước. Phụ nữ ngành giáo dục dù ở cương vị nào đều không ngừng rèn luyện đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng công nghệ thông tin, đóng góp tích cực trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. Mỗi nữ giáo viên là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo, đóng góp vào việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia; nữ giáo viên vùng cao nỗ lực khắc phục khó khăn, bám nghề, “gieo chữ”, năm 2020, đã có giáo viên trong danh sách 10 giáo viên xuất sắc nhất toàn cầu⁸. Có ????? nhà giáo nữ được phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú trong 5 năm qua. Nữ sinh nỗ lực học tập, chinh phục đỉnh cao kiến thức; ngày càng có nhiều nữ sinh đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế.

Với tinh thần say mê nghiên cứu, ứng dụng khoa học, nhiều công trình nghiên cứu khoa học do phụ nữ chủ trì đã giải quyết những vấn đề đặt ra trong cuộc sống như: nghiên cứu vắc xin, phác đồ điều trị phòng chống dịch Covid 19, các công trình khoa học với giá trị lớn trong kinh tế, công nghệ. Số chị em đạt học hàm, học vị cao ngày càng gia tăng (???? nữ giáo sư, phó giáo sư... làm chủ nhiệm 334 đề tài khoa học cấp Nhà nước chiếm 24.5%⁹ trong tổng số 1.361 đề tài). Tiến bộ của y học nước nhà cùng với chất lượng cuộc sống được nâng lên, sức khỏe của phụ nữ cải thiện đáng kể, tuổi thọ trung bình đạt 76,3 tuổi¹⁰. Chị em tiếp cận kiến thức, thực hành kỹ năng chăm sóc, rèn luyện sức khỏe cho bản thân và gia đình thường xuyên hơn. Chính sách bảo hiểm y tế, chính sách hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số nghèo sinh con đúng chính sách dân số... được triển khai đã tạo điều kiện để phụ nữ thụ hưởng dịch vụ y tế công thuận lợi. Chiếm đến 63% cán bộ ngành y, với phương châm “sáng y đức, giỏi chuyên môn”, phụ nữ chủ động nghiên cứu, tích cực tiếp cận kỹ thuật mới, nâng cao chất lượng điều trị và phục vụ bệnh nhân. Đặc biệt trong ứng phó với dịch bệnh Covid-19, *nữ cán bộ nhân viên ngành y* đã nêu gương sáng về tinh thần kiên cường, tận tụy, hết mình trên tuyến đầu chống dịch.

Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng và đối ngoại, phụ nữ tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, chủ động tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, xây dựng thế trận lòng dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc; là hậu phương đáng tin cậy cho những người đang làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Phụ nữ vùng biên giới, tích cực tham gia tự quản bảo vệ đường biên, cột mốc, chủ động hợp tác với phụ nữ nước bạn xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, phát triển. Phụ nữ lực lượng

⁷Đội tuyển nữ bóng đá đạt 2 huy chương vàng tại 2 kỳ Seagames liên tiếp, các nữ vận động viên đạt ??? Huy chương vàng trong giai đoạn 2017-2022

⁸ Cô giáo Hà Ánh Phượng - giáo viên tiếng Anh của Trường THPT Hương Cần, Thanh Sơn, Phú Thọ được tổ chức Varkey Foundation công bố năm trong danh sách 10 giáo viên xuất sắc nhất toàn cầu năm 2020.

⁹Nguồn????

¹⁰Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tuổi thọ trung bình của người Việt Nam năm 2019 là 73,6 tuổi; của nam giới là 71,0 tuổi, của nữ giới là 76,3 tuổi.

vũ trang đã thể hiện ý chí kiên cường, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm nguy hiểm. Lần đầu tiên, các nữ quân nhân Việt Nam¹¹ tham gia sứ mệnh gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, đã để lại hình ảnh tốt đẹp về văn hóa, con người Việt Nam.

Phụ nữ công tác trong ngành ngoại giao thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, khéo léo xử lý đúng đắn, hiệu quả quan hệ với các đối tác, góp phần tạo dựng vị thế, uy tín của Việt Nam trong vai trò thành viên Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, Chủ tịch ASEAN. Đối ngoại nhân dân ghi nhận đóng góp bền bỉ của phụ nữ cả nước thông qua các phong trào đoàn kết với phụ nữ và nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Đại bộ phận *nữ thanh niên* hăng hái học tập, lao động, sản xuất, đi đầu trong trong trào thi đua đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin và các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng. *Phụ nữ cao tuổi* là chỗ dựa tinh thần, giữ gìn gia phong, nề nếp gia đình, giáo dục, động viên và làm gương cho con cháu, thực hiện phương châm “sống vui, sống khỏe, sống có ích”. *Phụ nữ dân tộc thiểu số* phát huy tinh thần đoàn kết, cần cù lao động, sản xuất; giữ gìn và trao truyền giá trị văn hoá dân tộc, nỗ lực thay đổi nếp nghĩ, cách làm cũ, xây dựng bản làng, biên giới ngày càng vững mạnh. *Phụ nữ theo tôn giáo* tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thiện nguyện, lan toả giá trị đạo đức và tinh thần bác ái trong cộng đồng, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Nhóm *phụ nữ dễ bị tổn thương, phụ nữ khuyết tật...* không ngừng nỗ lực vươn lên, khắc phục hoàn cảnh. Một số chị em trở thành những tấm gương nghị lực sống, truyền cảm hứng cho mọi người. *Phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài* luôn hướng về Tổ quốc, giữ gìn văn hoá dân tộc, chấp hành pháp luật nước sở tại, tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng, là nguồn lực quan trọng đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Trước những tác động của bối cảnh mới, các giá trị của gia đình Việt Nam đang có những biến đổi nhất định, phụ nữ thực hiện tốt thiên chức người mẹ, người thầy đầu tiên của con người, tiếp tục là điểm tựa tinh thần, gắn kết yêu thương và chia sẻ trách nhiệm chăm lo xây dựng gia đình. Bằng tình yêu thương và trách nhiệm, phụ nữ đã trao truyền các giá trị văn hóa, nề nếp, gia phong, nuôi dưỡng tâm hồn, nuôi dạy thế hệ công dân tương lai đất nước.

Có thể khẳng định, năm năm qua, phụ nữ Việt Nam, dù thuộc dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, nơi công tác, cư trú, lứa tuổi nào cũng luôn đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống tốt đẹp, chủ động, sáng tạo hưởng ứng các phong trào thi đua của đất nước, hăng hái tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia; chăm lo, vun đắp hạnh phúc gia đình; nỗ lực vươn lên khẳng định vai trò, vị thế to lớn của phụ nữ trong đời sống xã hội. Sự tiến bộ và phát triển của phụ nữ là minh chứng sinh động về thành quả bình đẳng giới, tôn trọng quyền con người, quyền công dân, nỗ lực thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW) và Cương lĩnh hành động Bắc Kinh, các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) của nước ta.

¹¹Phụ nữ chiếm 17% lực lượng quân nhân tham gia lực lượng bảo vệ hòa bình của Liên hợp quốc

Tuy nhiên, trong bối cảnh có nhiều yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, việc làm, thu nhập, sức khỏe, an toàn của phụ nữ, gia đình và cộng đồng, phong trào thi đua của phụ nữ chưa đồng đều trên mọi lĩnh vực, vùng miền, đối tượng, chưa khơi dậy và phát huy đầy đủ tiềm năng, tài năng, sức sáng tạo của một bộ phận phụ nữ, nhất là phụ nữ có tầm ảnh hưởng, phụ nữ hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận phụ nữ còn khó khăn, nhất là ảnh hưởng của dịch bệnh, biến đổi khí hậu tác động đến nhóm phụ nữ di cư, buôn bán nhỏ, dân tộc thiểu số, phụ nữ trong các ngành dịch vụ, sinh sống ở khu vực dễ bị thiên tai... Phụ nữ ở khu vực phi chính thức khó tiếp cận các dịch vụ công và việc làm dễ bị tổn thương, thu nhập bấp bênh, cuộc sống khó khăn. Môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em có mặt chưa bảo đảm; mất an toàn vệ sinh thực phẩm, bạo lực phụ nữ, xâm hại trẻ em đáng báo động.

Một bộ phận phụ nữ chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động; tỷ lệ phụ nữ ở nông thôn được đào tạo nghề còn ít; vẫn còn tình trạng một bộ phận phụ nữ thiếu hiểu biết pháp luật, sa vào tệ nạn xã hội, suy thoái về đạo đức lối sống, rời xa trách nhiệm với gia đình và xã hội. Tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh, khoảng cách thu nhập giữa nam và nữ có xu hướng gia tăng, “nữ hoá” dân số già, định kiến giới và khoảng cách giới ở một số đối tượng, vùng miền vẫn là những thách thức để Việt Nam đạt được bình đẳng giới thực chất.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Nhiệm kỳ qua, phong trào thi đua, hai cuộc vận động, hai khâu đột phá đã được các cấp Hội triển khai sâu rộng, bám sát và vận dụng sáng tạo Chỉ thị 05-CT/TW¹², hoà quyện vào các phong trào thi đua của đất nước, phong trào do Ủy ban TW Mặt trận tổ quốc Việt Nam phát động¹³. Đợt thi đua đặc biệt và chủ đề của từng năm đã khẳng định bản sắc riêng của tổ chức Hội, thực sự là đòn bẩy để hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII. Đến nay, bảy nhóm chỉ tiêu của nhiệm kỳ, trong đó có những chỉ tiêu mới và khó đều đạt và vượt, có những chỉ tiêu vượt ở mức cao¹⁴. Kết quả đó được thể hiện toàn diện trên các mặt sau:

1. Công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc tiếp tục được đổi mới, đạt được nhiều kết quả quan trọng; tính tự chủ của phụ nữ trong gia đình và xã hội được nâng cao

1.1. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng bám sát chỉ đạo của Đảng, thích ứng với tình hình đất nước và nhu cầu, nguyện vọng của phụ nữ

- Hướng tới xây dựng người phụ nữ phát triển toàn diện, các cấp Hội tập trung

¹²Chỉ thị 05-CT/TW ngày 16/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

¹³Phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và Cuộc vận động “Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” góp phần đẩy mạnh việc thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” góp phần thực hiện phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

¹⁴Chỉ tiêu vượt cao là???????

triển khai Cuộc vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW được triển khai sáng tạo trong thực tiễn đã tạo ra sự chuyển biến tích cực về nhận thức và phong cách, lề lối làm việc của cán bộ, hội viên, phụ nữ.

- Các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống¹⁵ được tổ chức ở nhiều quy mô, gắn với các ngày lễ lớn của đất nước, dân tộc, kỷ niệm ngày sinh của các danh nhân nữ đã tiếp lửa truyền thống, khơi dậy niềm tự hào dân tộc trong các tầng lớp phụ nữ và nhân dân. Đợt sinh hoạt chính trị trong toàn quốc “Giữ trọn niềm tin theo Đảng” năm 2020 đã thu hút trên 1,5 triệu lượt cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia. Chương trình “Áo dài - Di sản văn hóa Việt Nam”¹⁶ do Trung ương Hội khởi xướng và mẫu áo dài Hội LHPN Việt Nam được cấp giấy chứng nhận bản quyền tác giả đã tạo hiệu ứng lan tỏa rộng rãi, quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam, tổ chức Hội góp phần vận động để các giá trị áo dài trở thành di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, tư vấn pháp luật được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu với các hình thức phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn, chú trọng tư vấn pháp luật trực tuyến/qua đường dây nóng, tư vấn cộng đồng, đối thoại chính sách, “Ngày hội Phụ nữ với pháp luật”, tuyên truyền pháp luật được triển khai ngay trong quá trình tham vấn chính sách đã giúp phụ nữ nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng gia đình và cộng đồng “sông và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật”. Đáng chú ý, các cấp Hội đã chủ động, linh hoạt hơn trong vận động, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại các địa bàn phức tạp về trật tự xã hội.

Việc phát động “Mỗi phụ nữ lựa chọn một hình thức văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao quần chúng phù hợp để rèn luyện sức khỏe” đã đáp ứng nguyện vọng và thu hút ngày càng đông phụ nữ tham gia tạo thành nếp sống văn hoá lành mạnh ở cộng đồng.

- Hình thức tuyên truyền được đổi mới, đa dạng, tăng tính tương tác¹⁷, tổ chức nhiều sự kiện quy mô lớn có sự tham gia của người có tâm ảnh hưởng; phát huy lợi thế của các phương tiện thông tin đại chúng thông qua các chuyên trang, chuyên mục về phụ nữ và bình đẳng giới. Các cơ quan báo chí, tuyên truyền của Hội đã bắt nhịp xu hướng phát triển của truyền thông hiện đại, tạo ra nhiều sản phẩm số đáp ứng yêu cầu của tình hình hiện nay. Hội LHPN nhiều tỉnh/thành phố đã xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử kết nối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố, trung ương; đẩy mạnh cung cấp thông tin trên mạng xã hội như facebook, zalo...; sử dụng đội ngũ trí thức, luật sư, chuyên gia... để nâng cao chất lượng và tính chuyên sâu về các lĩnh vực. Các hoạt động tuyên truyền của Hội đã thu hút được sự quan tâm và tham gia của nam giới, các thành viên khác trong gia đình và xã hội.

- Các mô hình, điển hình phụ nữ tiên tiến được phát hiện, giới thiệu, tôn vinh nhất là qua các giải thưởng như: Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, Giải thưởng

¹⁵Chương trình “Áo dài – Di sản văn hóa Việt Nam”, “Mẫu cờ tôi yêu”, “Theo bước chân phụ nữ anh hùng”, Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “90 năm lịch sử vẻ vang của Hội LHPN Việt Nam”, tôn tạo các di tích lịch sử của Hội và phụ nữ Việt Nam....

¹⁶Bổ sung các sự kiện, hội thảo, tuần lễ áo dài, các sự kiện tình diễn áo dài, các cuộc thi áo dài, số người dự thi v.v

¹⁷Các phiên tòa giả định, Ngày hội Phụ nữ với Pháp luật, tuyên thông tại các phiên chợ, các cuộc thi v.v

Kovalevskaia và các giải thưởng khác... đã truyền cảm hứng, khẳng định vai trò và sự đóng góp to lớn của phụ nữ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, cũng như khích lệ phụ nữ tiếp tục phấn đấu hoàn thiện phẩm chất người phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

1.2. Công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, trọng tâm là cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” được triển khai đồng bộ, toàn diện, có kết quả thiết thực.

Công tác vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình được tập trung chỉ đạo, triển khai theo hướng vừa đề xuất tạo cơ chế, chính sách, mở rộng huy động nguồn lực xã hội, vừa truyền thông thay đổi hành vi. Các đề án¹⁸, nhất là Đề án 938 “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” với các hình thức tuyên truyền, cung cấp kiến thức, kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, giáo dục tiền hôn nhân, nuôi dạy, chăm sóc trẻ em, thực hiện chính sách dân số... ngày càng thực chất. Các mô hình câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, dịch vụ gia đình, dịch vụ chăm sóc trẻ em an toàn... được nhân rộng và phát huy hiệu quả¹⁹.

- Cuộc vận động xây dựng “gia đình 5 không, 3 sạch” đã đóng góp đáng kể vào kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020²⁰. Cấp trung ương tích cực đề xuất sửa đổi các thông tư, hướng dẫn thực hiện Chương trình; các cấp Hội địa phương chủ động đăng ký, đảm nhận các tiêu chí phù hợp với thực tế²¹. Đáng chú ý, các tiêu chí “3 sạch” gắn với hàng ngàn công trình/phần việc giữ gìn, bảo vệ môi trường do các chi Hội/tổ Phụ nữ đảm nhiệm được triển khai linh hoạt, rộng khắp, làm thay đổi bộ mặt nông thôn và khẳng định vai trò của tổ chức Hội ở cơ sở. Đến nay các tỉnh, thành đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội PNTQ lần thứ XII về thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” (???? gia đình đạt tiêu chí “5 không, 3 sạch”).

- Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội đồng loạt thực hiện chủ đề “An toàn cho phụ nữ và trẻ em” đã góp phần nâng cao trách nhiệm của xã hội và gia đình chung tay xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh. Nhiều mô hình đã phát huy sự phối hợp hành động giữa các cơ quan và dựa vào cộng đồng, như: “Ngôi nhà Bình yên”, “Tham vấn học đường”, “Làng quê an toàn”, “Tuyên phổ an toàn”, “Xe buýt an toàn”, “Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng”... Các chiến dịch truyền thông phòng chống mua bán người, Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (Bữa sáng ruy-băng trắng, Tô cam thể giới,...) đã thu hút được đông đảo nhân dân và nam giới tham gia.

- Cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị phòng chống dịch Covid 19 và

¹⁸ Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” (đề án 938), Dự án 3 của đề án “Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020” (đề án 279), đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020” (đề án 404)

¹⁹Bổ sung số liệu

²⁰Kết quả Hội đóng góp bao nhiêu tiêu chí của nông thôn mới???

²¹51 tỉnh/thành giữ nguyên tiêu chí 5 không 3 sạch, 12 tỉnh/thành điều chỉnh một số tiêu chí

ứng phó thiên tai khắc nghiệt, các cấp Hội đã chủ động vận động, tổ chức cho hội viên, phụ nữ thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”, nhất là “hậu cần tại chỗ” và tham gia tích cực vào Tổ phòng chống Covid tại cộng đồng, hỗ trợ tiêu thụ nông sản an toàn, huy động sức người, sức của cho cuộc chiến phòng chống dịch bệnh và thiên tai. Riêng trong năm 2020 - 2021, phụ nữ cả nước đã phát huy cao độ trách nhiệm, lòng nhân hậu, phẩm chất đảm đang của người phụ nữ, đã vận động..... triệu đồng, Mái ấm tình thương, cùng cả nước khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, ổn định cuộc sống.

Các hoạt động nhân đạo từ thiện, “đền ơn, đáp nghĩa”, hậu phương quân đội, hướng về biên giới, hải đảo khó khăn tiếp tục được khơi dậy mạnh mẽ. Chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, “90 hành động vì an toàn cho phụ nữ và trẻ em” trở thành điểm nhân sáng tạo, có sức lan tỏa rộng lớn, nhận được sự hưởng ứng của hội viên, phụ nữ, sự ủng hộ của cộng đồng, khẳng định sáng kiến và vai trò kết nối của Hội trong các chương trình an sinh xã hội và bảo vệ chủ quyền biên giới và hải đảo.

2. Công tác vận động, hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường đã có những điểm khởi sắc, chuyển đổi mạnh mẽ.

2.1. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, phát huy nội lực, tăng cường kết nối thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo của phụ nữ

- Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế được triển khai theo hướng tập trung đồng bộ các giải pháp, các nguồn lực; mở rộng tính kết nối, liên kết các chương trình, các mô hình, theo hướng hỗ trợ có điều kiện²² đã mang lại kết quả tích cực, phát huy được nội lực của hội viên, phụ nữ, tiềm năng thế mạnh của từng địa phương và phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

Thông qua các mô hình sinh kế tạo việc làm tại chỗ, hoạt động "Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ", hỗ trợ vốn tín dụng, đào tạo cho phụ nữ nghèo gắn kết với Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, nông thôn mới, chương trình “Một xã một sản phẩm” (OCOP) của quốc gia, cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, các cấp Hội đã giúp gần triệu hộ nghèo, trong đó có hộ thoát nghèo theo tiêu chí đa chiều.

Các hoạt động tiết kiệm tại chi Hội, tổ Phụ nữ tiếp tục được duy trì, đáp ứng nhu cầu thiết thân của hội viên, phụ nữ ở địa phương (mua bảo hiểm y tế, làm nhà vệ sinh, mua sắm phương tiện sinh kế, phương tiện sinh hoạt ...) ngày càng được quản lý chặt chẽ hơn, có tỉnh/thành Hội đã bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi hoạt động tiết kiệm.

- Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” góp phần nâng cao nhận thức, thúc đẩy sự chủ động, sáng tạo của các cấp Hội trong đề xuất Chính quyền phê duyệt đề án/kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp với nguồn lực từ ngân sách nhà nước²³ và xã hội hoá²⁴. Chủ đề Ngày Phụ nữ khởi nghiệp hàng năm đã bám sát điều hành của

²²Các hội viên được nhận hỗ trợ có cam kết thoát nghèo và tiếp tục hỗ trợ lại cho hội viên khác tương đương mức hỗ trợ được nhận ban đầu khi kinh tế phát triển.

²³100% Hội LHPN tỉnh/thành phố được UBND tỉnh phê duyệt đề án/kế hoạch hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp với số tiền 174,8 tỷ đồng trong 3 năm 2018 - 2020.

²⁴79,3 tỷ đồng

Chính phủ, sự chuyển động của nền kinh tế²⁵, đáp ứng được khát vọng khởi nghiệp của phụ nữ thuộc nhiều thành phần, lứa tuổi; số lượng đề án khởi nghiệp có ứng dụng khoa học - công nghệ và có sự kết nối theo chuỗi giá trị²⁶ tăng hàng năm; các chỉ tiêu của đề án đều đạt và vượt²⁷. Các cấp Hội, nhất là cấp tỉnh đã làm tốt vai trò kết nối các nguồn lực xã hội hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh; thúc đẩy sự ra đời của các câu lạc bộ, hội, hiệp hội nữ doanh nhân, khuyến khích doanh nghiệp nữ thành lập mới, góp phần nâng tỷ lệ 25% doanh nghiệp do nữ làm chủ.

- Trong bối cảnh sắp xếp lại các trung tâm đào tạo nghề của Hội²⁸, các cấp Hội đã kịp thời điều chỉnh phương thức đào tạo, tăng cường phối hợp, liên kết, giới thiệu đào tạo, tổ chức các tổ/nhóm phụ nữ giúp nhau học nghề sát với yêu cầu thị trường, góp phần thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra²⁹.

- Hội LHPN các tỉnh/thành phố đã nhận thức đầy đủ hơn về hợp tác xã kiểu mới, chú trọng hơn công tác tuyên truyền, phối hợp, tư vấn, kết nối giới thiệu việc làm, giới thiệu sản phẩm, kết nối mạng lưới... Mặc dù, xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác là chỉ tiêu mới và khó, song với quyết tâm cao, chỉ đạo sát, hướng dẫn cụ thể nên chỉ tiêu này đã vượt xa chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (bổ sung số liệu). Các cấp Hội đã vận động, hỗ trợ, thành lập mới... hợp tác xã có phụ nữ tham gia quản lý.

Hội tiếp tục là đoàn thể dẫn đầu với 6 điểm “nhất” trong hoạt động ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội, là kênh dẫn vốn hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách của Nhà nước. Hoạt động tài chính vi mô của các cấp Hội ngày càng chuyên nghiệp, hiệu quả³⁰. Tổ chức Tài chính vi mô TNHH MTV Tình thương (TYM) tập trung ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa sản phẩm tài chính và phi tài chính đáp ứng nhu cầu của nhiều nhóm phụ nữ khác nhau, trong đó có nhóm phụ nữ khởi nghiệp³¹. Trung ương Hội tiếp tục thí điểm hoạt động Quỹ Bảo hiểm vi mô góp phần đa dạng hóa sản phẩm tài chính vi mô cho phụ nữ. “Kế hoạch triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được ban hành và triển khai trong toàn hệ thống Hội hướng tới nâng cao năng lực và cung cấp các dịch vụ tài chính phù hợp cho phụ nữ.

2.2. Các hoạt động vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện đa dạng, sáng tạo, bước đầu nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của hội viên, phụ nữ

²⁵ Chủ đề năm 2019: “Phụ nữ và tương lai của nền kinh tế xanh”; năm 2020: “Khởi nghiệp sáng tạo - Kết nối thành công”, năm 2021: “Phụ nữ khởi nghiệp nâng tầm thương hiệu sản phẩm OCOP”.

²⁶ Kết nối giữa nhà khoa học với người sản xuất, giữa người sản xuất với người tiêu thụ, giữa những người sản xuất với nhau

²⁷ Tập huấn tăng cường kỹ năng kinh doanh, kiến thức khởi nghiệp, quản lý tài chính cho 56.825 ý tưởng kinh doanh của phụ nữ, hỗ trợ 53.426 phụ nữ xây dựng ý tưởng, kế hoạch kinh doanh và hỗ trợ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp cho 47.093 phụ nữ.

²⁸ Giảm từ 37 Trung tâm cấp tỉnh đầu nhiệm kỳ xuống còn 11 Trung tâm năm 2020.

²⁹ Hàng năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đăng ký thực hiện chỉ tiêu đào tạo nghề cho trên 100.000 lao động nữ, vượt 25.000, phối hợp, liên kết đào tạo nghề tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nữ; giới thiệu đào tạo nghề cho lao động nữ.

³⁰ Tổng dư nợ của các chương trình, dự án TCVM đạt gần ???? tỷ đồng với tổng số ???? khách hàng, tổng dư tiết kiệm đạt trên ???? tỷ đồng.

³¹ Tổng dư nợ hơn 2.000 tỷ đồng cho 173.000 phụ nữ vay.

- Các cấp Hội tập trung nâng cao nhận thức cho phụ nữ về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo ra sự thay đổi trong ý thức, trách nhiệm đối với môi trường. Trung ương Hội phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức quốc tế triển khai nhiều chiến dịch truyền thông hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Tuần lễ Nước sạch - Vệ sinh môi trường; Tuần lễ Làm cho thế giới sạch hơn, hưởng ứng chương trình trồng mới 1 tỷ cây xanh của Chính phủ. Nhiều mô hình thiết thực, cách làm hiệu quả hưởng ứng phong trào chống rác thải nhựa được phát động trong toàn hệ thống Hội³²... được cấp ủy, chính quyền ghi nhận và phân bổ nguồn lực để nhân rộng.

- Nhiều sáng kiến, ý tưởng về “sản xuất sạch, chế biến sạch, tiêu dùng sạch”³³, giảm thiểu rác thải nhựa, “biến rác thành tiền”, tái chế/tái sử dụng, mô hình “phụ nữ sống xanh”, nói không với túi ni-lon, dùng làn đi chợ... được phụ nữ cả nước hưởng ứng. Hội viên, phụ nữ trở thành hạt nhân tích cực, đi đầu vận động người thân thực hiện an toàn thực phẩm, tuyên truyền vận động nhân dân sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn, vì sức khỏe cộng đồng, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng, khẳng định vai trò chủ động, tích cực của tổ chức Hội tham gia bảo vệ môi trường.

- Cán bộ Hội phát huy vai trò thành viên Ban chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp, chủ động đề xuất các nhu cầu đặc thù của phụ nữ trong quá trình lập kế hoạch, tích cực tham gia các đợt diễn tập, chủ động ứng phó với diễn biến của mưa lớn, lũ quét và sạt lở đất, xâm nhập mặn; từng bước nâng cao ý thức và huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ phụ nữ tự chuẩn bị, tự phòng vệ trước thiên tai và biến đổi khí hậu.

3. Công tác xây dựng tổ chức Hội, tham gia xây dựng Đảng xây dựng chính quyền, thực hiện giám sát, phản biện xã hội và công tác đối ngoại nhân dân ngày càng đổi mới, đi vào thực chất.

3.1. Nội dung, phương thức hoạt động của các cấp Hội tiếp tục được đổi mới theo hướng tập trung hoạt động về cơ sở, chú trọng các địa bàn có tỷ lệ tập hợp hội viên thấp; củng cố, kiện toàn, cải tiến lề lối làm việc của bộ máy chuyên trách.

Các cấp Hội hướng mạnh hoạt động về cơ sở, đa dạng hóa các hình thức tập hợp hội viên, nhất là tại địa bàn có tỷ lệ thu hút hội viên dưới 50%.

- Thực hiện khâu đột phá “Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động Hội cơ sở; đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ; phát huy quyền làm chủ của hội viên phụ nữ”, với phương châm “ở đâu có phụ nữ, ở đó có hoạt động Hội”, các cấp Hội đổi mới hình thức sinh hoạt, chuyển đổi cách tiếp cận, đa dạng hóa các hoạt động để đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của các đối tượng, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và đại dịch Covid-19. Các cấp Hội có nhiều biện pháp quyết liệt để củng cố các cơ sở có tỷ lệ hội viên dưới 50%³⁴. Bên cạnh duy trì các mô hình tập hợp hội viên theo địa bàn dân

³²“đoạn đường phụ nữ tự quản”, “nhà tôi xanh - sạch - đẹp”, thu gom, phân loại và xử lý rác thải từ gia đình, “biến rác thành tiền”, “đi chợ dùng làn/giỏ thay túi nilon”

³³ Bổ sung kết quả chương trình phối hợp 526 với Chính phủ

³⁴ Rà soát, phân loại thực chất số phụ nữ có mặt trên địa bàn; quản lý hội viên trên phần mềm; tổ chức các hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ; cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt; giao trách nhiệm cho các ban Trung ương Hội và các địa phương trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ

cu, đối tượng, tiếp tục mở rộng hoạt động và nâng cao chất lượng các tổ, nhóm, câu lạc bộ theo đặc thù lứa tuổi, sở thích, ngành nghề, dân tộc, tôn giáo, hoạt động thiện nguyện³⁵.

- Hội Nữ trí thức Việt Nam và Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam đã phát huy vai trò là tổ chức thành viên, phối hợp với Hội LHPN địa phương mở rộng mạng lưới tổ chức³⁶; tích cực hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động, gắn kết thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Hội³⁷.

Các cấp Hội phối hợp với Liên đoàn lao động và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức nhiều hoạt động để tuyên truyền pháp luật, giáo dục phẩm chất đạo đức, trang bị kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, hỗ trợ chăm lo đời sống cho nữ công nhân lao động, lao động nhập cư, nữ thanh niên³⁸.

Bằng quyết tâm, sáng tạo trong chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, các cấp Hội đã có nhiều hình thức thu hút hội viên đến với tổ chức Hội, tỷ lệ tập hợp phụ nữ dần đi vào thực chất³⁹ và đạt trên 19 triệu hội viên (tăng 2.210.772 hội viên so với đầu nhiệm kỳ); số cơ sở Hội có tỷ lệ tập hợp hội viên dưới 50% giảm từ 745 đầu nhiệm kỳ xuống còn 48 (giảm 92,5%).

Sắp xếp, kiện toàn bộ máy cơ quan chuyên trách Hội các cấp; tập trung cải cách lề lối, phương pháp làm việc.

- Thực hiện nghị quyết TW 6 (khóa XII), Nghị quyết 37-NQ/TW⁴⁰, bộ máy cơ quan chuyên trách Hội LHPN các cấp được củng cố, kiện toàn, tinh gọn, cấp Trung ương giảm 13 phòng; cấp tỉnh, huyện cơ bản thực hiện theo Quy định 212-QĐ/TW⁴¹, đã giảm tổng số đầu mối trực thuộc cơ quan chuyên trách Hội cấp tỉnh từ 367 xuống còn 267. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy, một số địa phương đã điều chỉnh phương thức hoạt động theo mô hình thí điểm cơ quan giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. - Cơ quan chuyên trách Hội các cấp cải tiến lề lối làm việc, tăng cường đi cơ sở, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong nắm bắt, chỉ đạo, điều hành công việc, nghiên cứu khoa học. Việc định hướng và xây dựng kế hoạch được chỉ đạo quyết liệt, tập trung, thống nhất, đảm bảo tính khả thi. Chú trọng phát hiện và tập trung nguồn lực để giải quyết các vấn đề mới, khó, tác động đến công tác Hội và phong trào phụ nữ. Lần đầu tiên, Ban Chấp hành đã thông qua Nghị quyết về việc ban hành “Chiến lược phát triển Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn

³⁵ Mô hình: “Tổ tư vấn pháp luật”, “Nữ thanh niên”, CLB: “Tiền hôn nhân”, “Nữ công nhân nhà trọ”, “Nữ chủ nhà trọ”; “Nữ lãnh đạo”, “Tổ giúp việc gia đình”, “Tổ liên kết nấu ăn”...

³⁶Trong nhiệm kỳ đã thành lập mới 03 Hội Nữ trí thức, 32 Hội Nữ doanh nhân và nhiều Câu lạc bộ

³⁷Thực hiện chương trình Đồng hành cùng phụ nữ biên cương, tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, tham vấn ý kiến trong quá trình phản biện xã hội các dự thảo văn bản luật.

³⁸Đề án 404 về “hỗ trợ phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020”, hưởng ứng Tuần lễ Áo dài - di sản văn hóa Việt Nam; hoạt động chăm lo cho nữ công nhân lao động; đối thoại sinh viên về bình đẳng giới và an toàn cho phụ nữ, trẻ em; học bổng sinh viên nữ

³⁹Nhiệm kỳ XI, đặt chỉ tiêu NQ Đại hội về tập hợp hội viên là 75%; Nhiệm kỳ XII, đặt chỉ tiêu NQĐH: không còn cơ sở đạt tỷ lệ dưới 50% phụ nữ từ 18 tuổi trở lên tham gia tổ chức Hội.

⁴⁰Nghị quyết 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã

⁴¹Quy định 212-QĐ/TW của Ban Bí thư về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện

2035” để định hướng về tổ chức và hoạt động Hội phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Công tác kiểm tra thực hiện Điều lệ Hội và Nghị quyết Đại hội phụ nữ đã được các cấp Hội triển khai nghiêm túc, tăng cường kiểm tra thường xuyên, kiểm tra chuyên đề, đặc biệt chuyên đề công tác quản lý tài chính⁴². Qua kiểm tra, đã kịp thời chấn chỉnh những hạn chế và ban hành những chủ trương chỉ đạo sát thực tiễn. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy trình. Công tác thi hành kỷ luật cán bộ Hội được thực hiện đúng nguyên tắc, đảm bảo tính khách quan, dân chủ, công bằng.

- Công tác nghiên cứu khoa học của các cấp Hội được chú trọng hơn, Kết quả các đề tài đã đóng góp tích cực vào cung cấp luận cứ, luận chứng cho công tác chỉ đạo và tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước các vấn đề liên quan đến phụ nữ⁴³. Trung ương Hội phối hợp với Tạp chí Cộng sản, Hội đồng lý luận trung ương, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam tổ chức hoạt động trao đổi học thuật, hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế. Một số tỉnh, thành Hội đã chủ trì các đề tài nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu những vấn đề thực tiễn công tác hội phụ nữ, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội để kiến nghị, đề xuất cơ chế, giải pháp hỗ trợ phụ nữ và tổ chức Hội.

- Công tác thi đua, khen thưởng có nhiều đổi mới về nội dung và cách thức tổ chức, đánh giá phong trào thi đua. Hàng năm đều xác định chủ đề năm gắn với phát động đợt thi đua ngắn hạn, thi đua đặc biệt; phân cấp và giao quyền chủ động cho Hội LHPN cấp tỉnh. Thống nhất áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá thi đua đối với Hội LHPN các tỉnh/thành phố. Có nhiều hình thức tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh, nhân rộng mô hình điển hình⁴⁴; tăng cường khen thưởng chuyên đề, đợt xuất⁴⁵, khen các tập thể nhỏ, cá nhân phụ nữ xuất sắc trên các lĩnh vực.

- Công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể được đẩy mạnh trên tất cả các lĩnh vực, tập trung vào xây dựng các cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới; xây dựng mạng lưới cộng tác viên ở các cấp. Trong nhiệm kỳ đã ký kết phối hợp với 17 bộ/ngành và các tổ chức chính trị - xã hội⁴⁶, trong đó có nhiều chương trình phối hợp để bảo vệ quyền của phụ nữ trẻ em⁴⁷, tạo nguồn lực cho các cấp Hội thực hiện nhiệm vụ chính trị và tăng cường lồng ghép giới trong tổ chức triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

⁴² Trong 5 năm, Trung ương Hội đã thực hiện 43 cuộc kiểm tra thường xuyên tại 38 tỉnh, thành và 29 cuộc kiểm tra chuyên đề tại 16 tỉnh, thành; năm 2019 và 2020 tập trung kiểm tra công tác quản lý tài chính của các cấp Hội và có Thông báo rút kinh nghiệm sau mỗi đợt kiểm tra.

⁴³ TW Hội nghiên cứu và ban hành Chiến lược phát triển tổ chức Hội đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035; hoàn thành đề tài khoa học cấp nhà nước “Cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất giải pháp bảo vệ và hỗ trợ một số nhóm phụ nữ đặc thù”. BỒ SUNG số lượng đề tài cấp Bộ, Nhà nước, cấp cơ sở

⁴⁴ Phối hợp gặp mặt nữ bộ đội thanh niên xung phong; gặp mặt giao lưu các nữ anh hùng và nữ điển hình tiêu biểu dự Lễ kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc; tặng quà cho nữ đại biểu dự Đại hội Dân tộc thiểu số tiêu biểu toàn quốc lần thứ 3,...

⁴⁵ Trong nhiệm kỳ đã phát hiện, tôn vinh, tuyên truyền, nhân rộng 325.567 lượt điển hình tập thể và 784.839 lượt điển hình cá nhân trong phong trào thi đua và cuộc vận động; số lượng khen chuyên đề, đợt xuất của tăng 10.5 lần so với nhiệm kỳ trước.

⁴⁶ Nâng tổng số bộ/ngành/đoàn thể Hội ký kết chương trình phối hợp lên 37

⁴⁷ Chương trình phối hợp với các cơ quan tổ tụng, hội luật gia, Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt nam (Nêu tên đầy đủ)

Công tác cán bộ có chuyển biến tích cực, cán bộ ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới

- Đề xây dựng đội ngũ cán bộ Hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, các cấp Hội chú trọng đổi mới tất cả các khâu trong công tác cán bộ. Công tác rà soát quy hoạch được tiến hành thường xuyên; cơ quan chuyên trách cấp trung ương và cấp tỉnh thực hiện điều động, luân chuyển, phân công, bố trí, bổ nhiệm cán bộ phù hợp với các quy định hiện hành⁴⁸.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được đổi mới, qua đó, đội ngũ cán bộ Hội được đảm bảo cơ bản về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn chức danh, từng bước đáp ứng vị trí việc làm, yêu cầu công việc. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng qua thực tiễn; hướng dẫn kèm cặp; học trực tuyến các kiến thức, kỹ năng bổ trợ, nhất là kỹ năng nghiên cứu cho cán bộ cấp trung ương và cấp tỉnh. Đề án bồi dưỡng cán bộ Hội tiếp tục được Chính phủ phê duyệt⁴⁹ đã góp phần quan trọng nâng cao năng lực, trình độ và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ Hội các cấp, đặc biệt là cấp Trung ương và cơ sở⁵⁰.

- Trong bối cảnh giảm cả số lượng cơ sở Hội và chi hội do thực hiện chủ trương sắp xếp lại các đơn vị hành chính⁵¹ và Nghị định 34-NĐ/CP⁵², các cấp Hội chủ động đề xuất chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ Hội cấp cơ sở và kịp thời ghi nhận, động viên các chi hội trưởng bằng nhiều hình thức thiết thực⁵³. - Xác định trách nhiệm trong công tác cán bộ nữ, các cấp Hội đã chú trọng bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ Hội và là môi trường đào tạo, giới thiệu cán bộ nữ cho hệ thống chính trị⁵⁴. Nhiệm kỳ này, có 2.700 cán bộ Hội ở cấp tỉnh, huyện, cơ sở được luân chuyển⁵⁵; 2.429 cán bộ nữ các cấp, cán bộ nữ trẻ được phân công làm công tác Hội⁵⁶, tạo thêm động lực phấn đấu cho đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ Hội.

3.2. Công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát và phản biện xã hội, tham mưu, đề xuất chính sách của các cấp Hội ngày càng đi vào thực chất.

Các cấp Hội tổ chức nhiều hoạt động phát huy vai trò làm chủ của hội viên, phụ nữ, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Bằng nhiều hình thức linh hoạt, các cấp Hội đã tổ chức cho hội viên, phụ nữ tham gia thảo luận, kiến nghị các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của

⁴⁸ Từ 2017-2020, có 66 cán bộ Hội cấp Trung ương và cấp tỉnh được điều động, luân chuyển giữ các vị trí chủ chốt của các ban, ngành, đoàn thể, trong đó có: 27 người sang công tác Đảng, 10 người sang công tác tại UBND và HĐND, 18 người sang các đoàn thể chính trị xã hội, 11 người sang các ngành của tỉnh.

⁴⁹ Đề án “Bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ, công chức Hội các cấp và chi hội trưởng giai đoạn 2019 – 2025” (Đề án 1893).

⁵⁰ Đến cuối 2019, tỷ lệ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh có trình độ đại học và trên đại học đạt 100%; đạt trình độ lý luận chính trị cao cấp là 100%; tỷ lệ cán bộ chủ chốt cấp huyện có trình độ đại học và trên đại học là 97.3%, trình độ cao cấp chính trị lý luận là 50.4%.

⁵¹ Tính đến tháng 12/2020, gồm 560 cơ sở Hội và 15.282 chi hội trưởng sau sáp nhập

⁵² Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

⁵³ Các cấp Hội tổ chức ????? hoạt động giao lưu, biểu dương chi hội trưởng tiêu biểu.

⁵⁴ Trong nhiệm kỳ, có 53 cán bộ Hội chủ chốt cấp tỉnh được điều động, luân chuyển sang giữ các chức vụ chủ chốt trong cơ quan Đảng, Quốc hội, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể Trung ương, tỉnh hoặc đứng đầu cấp ủy cấp huyện

⁵⁵ Trong đó cấp tỉnh là 65 chi, cấp huyện: 680 chi, cấp xã: 1.955 chi

⁵⁶ Trong đó cấp tỉnh là 97 chi, cấp huyện: 540 chi, cấp xã 1.794 chi

người dân; tham gia ý kiến xây dựng dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp và dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng⁵⁷. Hội LHPN một số tỉnh/thành phố đã chủ động tham mưu tổ chức đối thoại với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền⁵⁸ để nắm bắt và giải quyết kịp thời các bức xúc, kiến nghị chính đáng của hội viên, phụ nữ. Những kiến nghị chính đáng, có căn cứ thực tiễn, đã được giải quyết bằng các chính sách, biện pháp cụ thể của địa phương⁵⁹. Một số nơi đã tổ chức các hoạt động đối thoại đến cấp xã phường. Đây thực sự là diễn đàn thực hành dân chủ, tạo sự đồng thuận, gắn kết “ý Đảng, lòng dân”, thể hiện trách nhiệm của các cấp Hội trong phát huy quyền dân chủ trực tiếp của phụ nữ.

- Phát huy vai trò dân chủ đại diện, các cấp Hội tham gia có trách nhiệm trong các ban chỉ đạo, cơ quan dân cử để kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ; tổ chức nhiều hoạt động vận động hội viên, phụ nữ tham gia có chất lượng các cuộc họp dân cư, tiếp xúc cử tri,... thực hiện trách nhiệm đóng góp ý kiến tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Đặc biệt, các cấp Hội đã vận động được tuyệt đại đa số cử tri nữ cả nước tham gia tích cực vào quá trình hiệp thương, tiếp xúc cử tri và bầu của đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Các cấp Hội và người đứng đầu đã thực hiện nghiêm quy định về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo⁶⁰. Trung ương Hội bổ sung, hoàn thiện quy định về giải quyết đơn thư trong hệ thống Hội; quy trình Hội tham gia giải quyết các vụ việc liên quan đến phụ nữ, trẻ em; chủ động ký kết chương trình phối hợp với các ngành chức năng, các cơ quan tiến hành tố tụng⁶¹. Hội tăng cường tham vấn luật sư, chuyên gia trong các lĩnh vực, tập trung tham gia giải quyết một số vụ việc điển hình⁶², đảm bảo không để xảy ra tình trạng các vụ việc xâm hại và bạo lực nghiêm trọng đối với phụ nữ và trẻ em mà Hội không lên tiếng kịp thời⁶³.

- Các cấp Hội tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong nắm bắt diễn biến và định hướng tư tưởng của hội viên, phụ nữ⁶⁴; thử nghiệm và nhân rộng mô hình “nghiên

⁵⁷ Có hơn 7.200 cán bộ, hội viên, phụ nữ, chuyên gia tham gia các diễn đàn góp ý kiến và gần 1,2 triệu lượt ý kiến hội viên, phụ nữ tham gia góp ý các dự thảo văn kiện tại các tỉnh, thành phố.

⁵⁸ 664 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với các tầng lớp phụ nữ, các diễn đàn, đối thoại chính sách về các chủ đề hội viên, phụ nữ quan tâm.

⁵⁹ Bắc Ninh (tín chấp đối với gói vay Hỗ trợ PN khởi nghiệp dưới 300 triệu đồng; nâng mức hỗ trợ PN đơn thân nuôi con dưới 16 tuổi cao hơn của Chính Phủ từ 270.000đ/người/tháng lên 350.000đ/người/tháng; TP Hà Nội (hỗ trợ cung cấp báo Phụ nữ Thủ đô cho phụ nữ trong khu công nghiệp, các xã đông phụ nữ dân tộc)...

⁶⁰ Trung ương đã tiếp và tư vấn pháp luật cho 97 lượt công dân và xử lý 471 lượt đơn thư. Hội LHPN 63 tỉnh/thành phố tiếp nhận và xử lý 9.274 đơn thư, nội dung đơn thư chủ yếu liên quan đến xâm hại tình dục, bạo lực gia đình, chia tài sản khi ly hôn, đất đai.

⁶¹ Từ năm 2017-6/2019, TW Hội đã ban hành văn bản gửi cơ quan chức năng đề nghị chỉ đạo xử lý nghiêm minh các vụ việc bạo lực, xâm hại phụ nữ, trẻ em; lên tiếng trên báo chí; các cấp Hội chủ động tham gia giải quyết 42 vụ việc.

⁶² Vụ việc lao động nữ Việt Nam đang làm việc ở Ả rập Xê út bị ngược đãi, bạo hành, bóc lột, bị các công ty xuất khẩu lao động bỏ mặc; kiến nghị của các chị bị vô sinh, hiếm muộn đề nghị xem xét, điều chỉnh chế độ hưởng bảo hiểm y tế trong việc điều trị bệnh vô sinh hiếm muộn (đặc biệt đối với các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản)...

⁶³ Ví dụ: Kiến nghị của Đoàn Chủ tịch TW Hội về vụ việc đối với vụ án "dâm ô trẻ em" xảy ra tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, vụ việc “Quấy rối tình dục nơi công sở” tại huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị v.v đã được Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao phúc đáp văn bản và chỉ đạo giải quyết, vụ dâm ô trẻ em tại Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, vụ bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại Gia Lâm.

⁶⁴ TW Hội sử dụng hệ thống lắng nghe hỗ trợ giám sát danh tiếng và thông tin trực tuyến REPUTA, tham gia nắm thông tin trong các nhóm mạng xã hội.

cứu cùng tham gia” phát hiện và giải quyết các vấn đề khó khăn ở một số địa bàn dân tộc, thiếu số.

Công tác tham mưu, đề xuất chính sách, giám sát và phản biện xã hội ngày càng thực chất và tiệm cận với nhu cầu thiết thân của phụ nữ.

- Trung ương Hội đã tham gia tích cực, trách nhiệm trong Ban chỉ đạo trung ương về tổng kết các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các chương trình mục tiêu, chiến lược quốc gia của Chính phủ; chủ động tham mưu cho Ban Bí thư tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đề xuất ban hành Chỉ thị số 21-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.

- Hội đã đề xuất nhiều chính sách, chương trình, đề án đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ, góp phần thực hiện an sinh xã hội, thể chế hóa quy định pháp luật về bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ và tổ chức Hội. Trung ương Hội đã tham mưu đề xuất thành công 03 Đề án của Chính phủ⁶⁵, 02 chương trình mục tiêu quốc gia; các cấp Hội đề xuất chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch hoạt động.

- Hoạt động giám sát của các cấp Hội đã đi vào nề nếp và ngày càng thực chất. Trong nhiệm kỳ, cấp trung ương đã chủ trì giám sát 10 nội dung/chính sách, cấp tỉnh, huyện..... giám sát chính sách; theo dõi sát sao kết quả thực hiện kiến nghị, đề xuất sau giám sát. Những điểm mới của hoạt động giám sát trong nhiệm kỳ này là chủ động hiệp thương các nội dung giám sát với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tham gia các đoàn giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp⁶⁶; chú trọng giám sát quá trình giải quyết các vụ việc xâm hại phụ nữ, trẻ em của các cơ quan tổ tụng.

- Công tác phản biện xã hội đối với các dự thảo chính sách, luật pháp ngày càng có chất lượng, dựa trên bằng chứng khoa học, khảo sát thực tiễn, tham vấn các đối tượng hưởng lợi/bị tác động⁶⁷. Một trong những điểm nhấn của nhiệm kỳ là Hội LHPN các cấp đã chủ động làm việc, cung cấp thông tin, kiến nghị với các Ủy ban/Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội để đưa vấn đề liên quan đến phụ nữ, trẻ em và đảm bảo bình đẳng giới vào quá trình xây dựng luật pháp, chính sách. Nhiều chính sách đã được các cơ quan có thẩm quyền tiếp thu, ghi nhận trong văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lao động nữ, chế độ thai sản, chính sách điều chỉnh lương hưu đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021 có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm đến 29 năm 6 tháng.

- Nhiều mô hình, cách thức để mở rộng và phát huy vai trò của đội ngũ cộng tác

⁶⁵Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” (Đề án 938); Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” (Đề án 939) và Đề án “Bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội LHPN các cấp và chi hội trưởng phụ nữ giai đoạn 2019 - 2025” (Đề án 1893)

⁶⁶ Bổ sung các chuyên đề giám sát với Quốc hội trong nhiệm kỳ.

⁶⁷Trong 5 năm TW Hội tổ chức được 50 hội thảo chuyên gia góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức 6 hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế; Nghiên cứu các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ khu vực Tây Nam Bộ phục vụ sơ kết Chỉ thị 21-CT/TW của Bộ Chính trị; các quy định liên quan đến xâm hại/quấy rối tình dục, bạo lực trên cơ sở giới, bình đẳng giới, quyền/lợi ích hợp pháp và chính đáng của phụ nữ,...

viên, chuyên gia tư vấn đã khai thác được trí tuệ, tâm huyết, kinh nghiệm và thể mạnh của họ trong các hoạt động Hội, nhất là các hoạt động lồng ghép giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, lên tiếng bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em.

Các cấp Hội đã chủ động hơn trong tham mưu tạo nguồn, đề xuất công tác cán bộ nữ; tăng cường kết nối, phát huy vai trò cán bộ nữ.

- Thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác cán bộ nữ và tăng tỷ lệ phụ nữ tham gia hệ thống chính trị, lần đầu tiên, Đảng đoàn Hội LHPN Việt Nam đã tham mưu Ban Dân vận Trung ương chủ trì hội nghị lãnh đạo chủ chốt các tỉnh/thành ủy tại 3 khu vực⁶⁸ bàn giải pháp quyết liệt thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW gắn với triển khai Chỉ thị 35-CT/TW. Đồng thời, Trung ương Hội chỉ đạo Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp nắm tình hình cán bộ nữ, chủ động giới thiệu nguồn nhân sự nữ, giám sát việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới, phụ nữ tham chính, tích cực tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nữ ứng cử viên trong cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Từ đó, đã góp phần tăng tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy các cấp⁶⁹, tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XV đạt 30,26% (tăng 3,54% so với khóa XIV) và tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đều tăng so với nhiệm kỳ trước⁷⁰.

Để phát huy vai trò của nữ đại biểu Quốc hội trong đóng góp tiếng nói về các vấn đề liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới, Đảng đoàn Hội LHPN Việt Nam phối hợp với Nhóm nữ đại biểu Quốc hội tổ chức các cuộc gặp mặt, duy trì các kênh trao đổi thông tin, phối hợp tổ chức các hội thảo nâng cao năng lực cho nữ đại biểu các cơ quan dân cử⁷¹.

- Một số tỉnh/thành Hội đã phát huy vai trò tham mưu cho Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ trong công tác cán bộ nữ. TW Hội đã thành lập Mạng lưới ủy viên Ban Chấp hành TW Hội khối bộ, ngành; các địa phương thành lập các câu lạc bộ nữ lãnh đạo, quản lý. Duy trì, tăng cường kết nối và tạo các diễn đàn để khẳng định vai trò của cán bộ nữ trong tham gia chính trị và bảo vệ quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em.

3.3 Công tác đối ngoại nhân dân và hợp tác quốc tế được mở rộng, góp phần thúc đẩy cam kết hành động thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, tiến bộ của phụ nữ ở tầm quốc gia và quốc tế.

- Các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế được mở rộng và đi vào chiều sâu trên tinh thần chủ động, tích cực hội nhập quốc tế cả cấp trung ương, cấp địa phương. Nhiều vấn đề chung: bình đẳng giới, nâng cao quyền năng kinh tế, di cư an toàn, phòng chống mua bán người, hôn nhân quốc tế, xây dựng đường biên giới hoà bình, hữu nghị, nâng cao năng lực cán bộ nữ... được chia sẻ tại các diễn đàn song phương, đa phương, khu vực và quốc tế.

⁶⁸Khu vực đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long và Duyên hải miền Trung - Tây Nguyên

⁶⁹Cấp xã tăng từ 19,7% lên 21%, cấp huyện từ 14,3% lên 17%, cấp tỉnh từ 13,3% lên 16%.

⁷⁰Tỷ lệ nữ HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026: HĐND cấp tỉnh là 29% (tăng 2,4% so với nhiệm kỳ 2016-2021); cấp huyện là 29,08% (tăng 1,58% so với nhiệm kỳ 2016-2021); cấp xã là 28,98% (tăng 2,38% so với nhiệm kỳ 2016-2021).

⁷¹Bổ sung số liệu các hội thảo, các cuộc tập huấn, các bộ tài liệu vận động chính sách...

Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành đã ban hành Nghị quyết về hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới. Tiếp tục củng cố, mở rộng quan hệ đối tác với các tổ chức song phương và đa phương, chính phủ và phi chính phủ, tổ chức quốc tế⁷², tổ chức phụ nữ các nước; nhờ đó, dù ưu tiên của các tổ chức quốc tế có thu hẹp nhưng Hội đã vận động được **8 triệu đô la Mỹ**⁷³ cho các hoạt động Hội và nâng cao năng lực cho cán bộ Hội.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid - 19, hoạt động đối ngoại của Hội vẫn được duy trì thông qua nhiều hình thức như các diễn đàn, hội thảo trực tuyến, trao đổi thông tin qua các kênh điện tử...; hỗ trợ Hội Phụ nữ toàn Trung Hoa, Hội LHPN Lào và Campuchia trong phòng chống dịch Covid; liên kết với một số tổ chức quốc tế và các cơ quan đại diện ngoại giao ở Việt Nam trong các hoạt động tạo nguồn lực tiếp sức cho hoạt động phòng chống Covid-19 của phụ nữ ở một số địa phương có dịch

- Hội tiếp tục phát huy vai trò là thành viên có trách nhiệm của Liên đoàn Phụ nữ Dân chủ Quốc tế, Liên đoàn các Tổ chức Phụ nữ ASEAN, đầu mối Giới của Việt Nam tại Kế hoạch Colombo và thực hiện Quy chế tư vấn đặc biệt tại Hội đồng Kinh tế và Xã hội của Liên hợp quốc. Quan hệ với các đối tác phụ nữ ở các nước láng giềng, khu vực ngày càng đi vào thực chất, hiệu quả thông qua diễn đàn chung⁷⁴, trao đổi đoàn cấp cao, các chuyên xe hữu nghị... Đến cuối năm 2020, Hội LHPN của 24/25 tỉnh giáp biên của Việt Nam có ký kết với đối tác láng giềng, tăng 05 tỉnh so với đầu nhiệm kỳ.

Là lực lượng tích cực của đối ngoại nhân dân, Hội đã có nhiều sáng kiến thể hiện tình đoàn kết quốc tế, chủ động, khéo léo tham gia đấu tranh, vận động bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, nhất là vấn đề bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, dân chủ, nhân quyền... tại các cơ chế quốc tế như Liên đoàn Phụ nữ dân chủ quốc tế và đồng viên phụ nữ Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

- Nhiều hoạt động kết nối, vận động phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài được tổ chức ở cả trung ương và địa phương. TW Hội bước đầu tư vấn thành lập tổ chức Phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài. Trong xu hướng tự do dịch chuyển lao động và hôn nhân có yếu tố nước ngoài, Hội đã có nhiều hoạt động tư vấn hỗ trợ hôn nhân có yếu tố nước ngoài, hỗ trợ di cư an toàn, hỗ trợ phụ nữ hồi hương trở về, thành lập 5 Văn phòng dịch vụ một điểm đến hỗ trợ phụ nữ di cư hồi hương và gia đình họ (OSSO); trong một số vụ việc có yếu tố nước ngoài, Hội đã chủ động kiến nghị, lên tiếng bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ Việt Nam.

Đánh giá chung

Năm năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo điều kiện của Chính phủ, chính quyền các cấp, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, ngành, đoàn thể và toàn xã hội, mặc dù chịu tác động nặng nề của cuộc khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu và đại dịch Covid-19 trong nửa cuối nhiệm kỳ, các tầng lớp phụ nữ Việt Nam

⁷²Hội đã ký kết thỏa thuận, nâng tầm hợp tác với UN Women (Cơ quan chuyên trách của Liên hợp quốc về phụ nữ và bình đẳng giới).

⁷³ Số liệu 2017-5/2021 của cấp TW, 2012-2016: 12 triệu đô la Mỹ

⁷⁴Mạng lưới các nhà khoa học nữ khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APNN), Diễn đàn phụ nữ Việt Nam - Hàn Quốc, Diễn đàn Phụ nữ Việt Nam - Lào - Campuchia, Diễn đàn phụ nữ Việt - Nga, Diễn đàn nhân ASEAN.

đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, truyền thống vẻ vang, phẩm chất tốt đẹp đoàn kết, hăng hái thi đua tích cực học tập, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, công tác, đảm đang chăm lo gia đình, đóng góp xứng đáng vào thành tựu đổi mới và phát triển đất nước. Đời sống vật chất, tinh thần, vai trò chủ thể của phụ nữ trong gia đình và xã hội ngày càng được nâng cao. Phụ nữ ngày càng thể hiện ý thức trách nhiệm công dân tự tin, chủ động tham gia các hoạt động xã hội, lan toả tinh thần nhân ái trong các hoạt động thiện nguyện. Công tác phụ nữ và bình đẳng giới có nhiều tiến bộ và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Những nỗ lực và đóng góp to lớn ấy đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận trao tặng nhiều phần thưởng cao quý (tổng hợp khen cao và các danh hiệu cho phụ nữ).

Thực hiện vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ, các cấp Hội không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, lấy nhu cầu thiết thân của phụ nữ và nhiệm vụ của địa phương, lĩnh vực là căn cứ để xác định nội dung, hình thức hoạt động; mở rộng kết nối, tăng cường ảnh hưởng đối với phụ nữ và xã hội, đề cao tính chủ động, trách nhiệm của từng cấp và người đứng đầu. Các hoạt động chăm lo, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, xây dựng gia đình tiếp tục được đổi mới và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát và phản biện xã hội ngày càng đi vào thực chất. Công tác tham mưu, đề xuất chính sách của các cấp Hội đáp ứng mong muốn, nguyện vọng của phụ nữ và xã hội được Chính phủ, chính quyền các cấp ghi nhận, phê duyệt.

Có được những kết quả trên là nhờ bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nắm chắc tình hình phụ nữ; đổi mới, quyết liệt trong chỉ đạo của Ban Chấp hành, nhất là của người đứng đầu các cấp Hội; đặc biệt là nhờ tinh thần đoàn kết một lòng, cần cù, sáng tạo, hưởng ứng sôi nổi, tận tâm cống hiến của hội viên, phụ nữ cả nước; sự chia sẻ, chung sức của cộng đồng, sự ủng hộ của hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác Hội và phong trào phụ nữ còn một số *hạn chế*. Việc cụ thể hóa một số chủ trương của Đảng, Nhà nước trong một số lĩnh vực, đối tượng phụ nữ còn chậm, chưa tạo được chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động bảo vệ an toàn cho phụ nữ và trẻ em. Phong trào thi đua, cuộc vận động còn thiếu hấp dẫn, thiết thực đối với phụ nữ, việc triển khai, thực hiện còn biểu hiện hình thức. Công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng người phụ nữ phát triển toàn diện chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội và nhu cầu của phụ nữ. Công tác nắm bắt tình hình, tư tưởng, đời sống, việc làm của hội viên, phụ nữ tại một số địa phương chưa kịp thời, sâu sát. Hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội còn chưa được như mong muốn. Một số mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh tế, nhất là kinh tế hợp tác chưa thực sự bền vững.

Những hạn chế nêu trên có *nguyên nhân chủ quan* là: Một số cán bộ chưa bắt kịp với sự phát triển của xã hội và nhu cầu của phụ nữ, chậm thích ứng với những thay đổi về tổ chức bộ máy; năng lực phát hiện vấn đề, kỹ năng giám sát, phản biện xã hội còn lúng túng; công tác nghiên cứu còn thiếu tính dự báo. *Về nguyên nhân khách quan*, một số văn bản chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới còn thiếu đồng

bộ; nhận thức xã hội về bình đẳng giới chưa đầy đủ; quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, mặt trái của kinh tế thị trường, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ đến nhận thức, lối sống, chất lượng cuộc sống của phụ nữ, mối quan hệ gia đình; nguồn lực hoạt động của Hội, đặc biệt ở cấp cơ sở còn hạn chế.

5. Bài học kinh nghiệm.

Một là, bám sát và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiên trì sứ mệnh “Đoàn kết, tập hợp các tầng lớp phụ nữ Việt Nam vì hạnh phúc của phụ nữ và sự thịnh vượng của đất nước” là nền tảng quan trọng định hướng công tác Hội và phong trào phụ nữ, là chỉ báo đổi mới nội dung, phương thức thực hiện chức năng đại diện; lựa chọn những vấn đề thiết thân của phụ nữ, gia đình, bình đẳng giới... làm trọng tâm ưu tiên trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Hai là, phát huy vai trò chủ thể của hội viên, phụ nữ với tư cách là nhân tố sống còn của tổ chức Hội. Một mặt, phải khơi dậy ý chí tự lập khát vọng vươn lên, tinh thần chủ động giải quyết các vấn đề của bản thân, của gia đình để thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và trách nhiệm xã hội. Mặt khác, phải lấy quyền lợi chính đáng, sự tiến bộ của các tầng lớp phụ nữ làm mục tiêu phấn đấu và lấy sự hài lòng của phụ nữ làm thước đo kết quả hoạt động Hội.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ Hội có phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh, năng lực, trách nhiệm, có phương pháp công tác dân vận khéo là nhân tố chủ chốt, quyết định hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội. Phát huy vai trò đoàn kết, dẫn dắt, khơi dậy sức sáng tạo, cống hiến của Ban Chấp hành, người đứng đầu các cấp Hội; khuyến khích động viên đội ngũ chi hội trưởng, người có uy tín, ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia công tác Hội.

Bốn là, nâng cao hiệu quả thực chất công tác tham mưu, đề xuất chính sách, giám sát và phản biện xã hội là nhiệm vụ cơ bản để thực hiện chức năng đại diện và vai trò nòng cốt chính trị của tổ chức Hội. Coi trọng tổng kết thực tiễn nghiên cứu lý luận, sử dụng đội ngũ chuyên gia trong quá trình hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới.

Năm là, huy động nguồn lực tổng hợp từ các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước là yếu tố quan trọng để đổi mới phương thức hoạt động Hội. Tập trung tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ công tác Hội và các vấn đề của phụ nữ, gia đình, trẻ em vào các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức. Khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đáp ứng yêu cầu công tác phụ nữ, các mục tiêu bình đẳng.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2022-2027

I. BỐI CẢNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC TÁC ĐỘNG TỚI PHONG TRÀO PHỤ NỮ VÀ CÔNG TÁC HỘI THỜI GIAN TỚI

Trong thời gian tới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn trên thế giới và khu vực; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ; thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ tiếp tục là mối quan tâm hàng đầu trong nỗ lực của các quốc gia và cộng đồng quốc tế nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Tuy nhiên, triển vọng phục hồi của kinh tế, thương mại toàn cầu tiềm ẩn nhiều rủi ro, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, nhất là cạnh tranh thương mại, công nghệ tiếp tục gay gắt; ứng phó với các thách thức toàn cầu, an ninh phi truyền thống nhất là biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh mạng trở thành mối quan tâm chung của toàn thế giới.

Ở trong nước, các thành tựu kinh tế - xã hội sau hơn 35 năm đổi mới tiếp tục tạo tiền đề nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của đất nước; tinh thần đoàn kết dân tộc, khát vọng phát triển ngày càng khơi dậy mạnh mẽ. Việt Nam chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương. Nhiều khó khăn, thách thức chưa từng có trong tiền lệ do đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu; tốc độ công nghiệp hoá, đô thị hoá tăng mạnh; biến đổi khí hậu gay gắt, phức tạp; xu hướng già hoá dân số nhanh; bất bình đẳng giới còn tồn tại.

Bối cảnh đó sẽ tác động mạnh mẽ đến đời sống, sự phát triển của phụ nữ và hoạt động Hội.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tạo nhiều việc làm mới thu nhập cao hơn, nhưng nguy cơ mất việc làm cũng ngày càng tăng, nhất là đối với bộ phận lao động nữ có trình độ học vấn, chuyên môn hạn chế, thiếu kỹ năng và khả năng thích ứng nghề nghiệp. Sự phát triển của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, các phương thức truyền thông hiện đại... đáp ứng tốt hơn nhu cầu và khả năng tiếp cận thông tin của phụ nữ, nhưng đặt ra thách thức lớn cho phụ nữ trong tiếp nhận và làm chủ thông tin và công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ.

Tác động của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế khơi dậy tiềm năng sáng tạo, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ. Tuy nhiên, khoảng cách giàu nghèo gia tăng và mức độ thụ hưởng các thành quả kinh tế - xã hội giữa các nhóm phụ nữ không đồng đều, nhất là phụ nữ ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, đơn thân, cao tuổi, lao động nữ di cư, chuyển đổi nghề. Việc tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tạo cơ hội tốt hơn tham gia nền kinh tế quốc tế, nhưng đặt ra nhiều thách thức về năng lực cạnh tranh, môi trường pháp lý... cho doanh nhân nữ.

Xu hướng dân chủ hóa mọi hoạt động của đời sống xã hội ngày càng mạnh mẽ, dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện ngày càng được mở rộng, vừa tạo điều kiện, vừa thúc đẩy

phụ nữ nâng cao trình độ dân trí, nhận thức chính trị, trách nhiệm công dân, song phụ nữ cũng dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng lôi kéo. Việc tham gia các điều ước quốc tế về quyền con người, quyền của phụ nữ và trẻ em gái, về bình đẳng giới sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để hoạch định và thực thi chính sách về phụ nữ và trẻ em. Sự xuất hiện ngày càng nhiều các tổ chức hoạt động vì phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới đặt ra yêu cầu đẩy mạnh vai trò kết nối, định hướng trong công tác phụ nữ của tổ chức Hội.

Các chủ trương, chính sách phát luật liên quan đã tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ, tuy nhiên, còn nhiều vấn đề xã hội ảnh hưởng tiêu cực đến phụ nữ cần tiếp tục quan tâm: Đói nghèo, biến đổi khí hậu, thay đổi chức năng gia đình; bạo lực gia đình, ma túy, mại dâm, lây nhiễm HIV/AIDS, đặc biệt là xâm hại tình dục phụ nữ, trẻ em ngày càng tinh vi, phức tạp; sự gia tăng các loại tội phạm mới, tội phạm công nghệ cao, “mua bán bào thai” đang đe dọa đến sự an toàn của phụ nữ và trẻ em.

Trước yêu cầu về việc thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong bối cảnh tình hình mới, đòi hỏi tổ chức Hội tất yếu phải đẩy mạnh hoàn thiện tổ chức bộ máy, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động.

II. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thực tiễn và yêu cầu của phong trào phụ nữ và công tác bình đẳng giới trong giai đoạn mới, làm cơ sở cho việc đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động Hội, thực hiện chức năng đại diện, vai trò nòng cốt chính trị trong công tác phụ nữ.

2. Lấy việc phát huy vai trò chủ thể, tiềm năng, thế mạnh của phụ nữ đồng thời chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người là phương thức hoạt động; lấy hạnh phúc và lợi ích của phụ nữ làm mục tiêu; lấy sự hài lòng của phụ nữ làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội.

3. Đồng hành giải quyết các vấn đề thiết thân của phụ nữ ở vùng khó khăn, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, đơn thân, cao tuổi, lao động nữ di cư... là nhiệm vụ ưu tiên của các cấp Hội.

4. Việc phát huy vai trò nòng cốt, tính chủ động trong kết nối, vận động xã hội tạo sức mạnh tổng hợp trong công tác phụ nữ và thực hiện mục tiêu bình đẳng giới là trách nhiệm hàng đầu của tổ chức Hội.

5. Xây dựng tổ chức vững mạnh, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả; đội ngũ cán bộ có năng lực, tinh thần trách nhiệm, khát vọng cống hiến là nhiệm vụ then chốt của tổ chức Hội.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy truyền thống, tinh thần đoàn kết, sáng tạo, chủ động hội nhập, ý thức làm chủ của các tầng lớp phụ nữ; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, phấn đấu đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập, khẳng định vị thế tổ chức tiên phong hành động vì hạnh phúc của phụ nữ, có tầm ảnh hưởng trong khu vực và quốc tế; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước.

2. Chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2022 - 2027

1. Hàng năm, mỗi cơ sở Hội có ít nhất 01 loại hình hoạt động thường xuyên để vận động phụ nữ nâng cao kiến thức, trau dồi đạo đức, rèn luyện sức khỏe.
2. Hàng năm giúp ????? hộ có phụ nữ thoát nghèo, thoát cận nghèo; hỗ trợ nâng cao năng lực cho ??? phụ nữ là chủ doanh nghiệp, quản lý HTX, chủ hộ kinh doanh; đến cuối nhiệm kỳ, vận động, hỗ trợ thành lập mới ??? HTX có phụ nữ tham gia quản lý ⁷⁵.
3. Đến cuối nhiệm kỳ, 80% phụ nữ, trẻ em gái là nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân mua bán người trở về khi được phát hiện được các cấp Hội hỗ trợ tiếp cận ít nhất một dịch vụ trợ giúp xã hội.
4. Hàng năm, mỗi cơ sở Hội vận động, hỗ trợ thêm 05 hộ gia đình đạt tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch” (đối với địa bàn đang xây dựng nông thôn mới) hoặc “gia đình 5 có, 3 sạch” (đối với địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu), phấn đấu cả nước giúp được thêm 55.000 hộ gia đình đạt 8 tiêu chí; mỗi cơ sở Hội đăng ký và thực hiện 01 công trình/phần việc góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.
5. Đến cuối nhiệm kỳ tăng thêm 800.000 hội viên⁷⁶, phấn đấu không còn cơ sở Hội có tỷ lệ tập hợp phụ nữ đủ 18 tuổi trở lên có mặt tại địa bàn tham gia tổ chức Hội dưới 50%.
6. Hàng năm, ít nhất 50.000 chi Hội trưởng được nâng cao kiến thức, kỹ năng công tác Hội thông qua hình thức trực tuyến của các cấp Hội⁷⁷; đến cuối nhiệm kỳ, 100% cán bộ Hội chuyên trách các cấp sử dụng thành thạo các phần mềm cơ bản trong công tác Hội.
7. Hàng năm, Hội LHPN cấp TW và cấp tỉnh chủ trì giám sát ít nhất 01 chính sách và phản biện xã hội ít nhất 01 dự thảo văn bản liên quan đến phụ nữ, trẻ em, gia đình, bình đẳng giới và tổ chức Hội; mỗi Hội LHPN cấp huyện, Hội LHPN cấp xã giám sát ít nhất 01 chính sách và góp ý ít nhất 01 dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền.
8. Đến cuối nhiệm kỳ, Hội LHPN cấp TW đề xuất thành công ít nhất 05 chính sách, đề án; Hội LHPN cấp tỉnh đề xuất thành công ít nhất 01 chính sách, đề án liên quan đến phụ nữ.

IV. PHONG TRÀO THI ĐUA, CUỘC VẬN ĐỘNG, KHÂU ĐỘT PHÁ

Trong nhiệm kỳ 2022 - 2027, tập trung phát động cán bộ, hội viên, phụ nữ cả nước thực hiện **Phong trào thi đua** “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới”⁷⁸, **Cuộc vận động** “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, góp phần vun đắp giá trị gia đình Việt Nam” và hai **Khâu đột phá**: (1) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Hội; (2) Đồng hành xây dựng chi Hội, tổ Phụ nữ vững mạnh.

⁷⁵Chỉ tiêu 2 sẽ tổng hợp hoặc điều chỉnh sau Đại hội phụ nữ cấp huyện.

⁷⁶Các tỉnh có tỷ lệ tập hợp từ 80% trở lên: tăng 2%; từ trên 70-80%: tăng 3%; từ trên 50-70%: tăng 5%; từ 30-50%: tăng 7%; dưới 30%: tăng 10% so với đầu nhiệm kỳ.

⁷⁷Đối với địa bàn đồng bằng và thành phố, ít nhất 70% chi hội trưởng; miền núi ít nhất 30% chi hội trưởng được nâng cao kiến thức, kỹ năng công tác Hội

⁷⁸Có kiến thức, có đạo đức, có sức khỏe, có trách nhiệm với gia đình và Tổ quốc

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhiệm vụ 1: Hỗ trợ phụ nữ phát triển, hội nhập và vun đắp giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

1.1. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới

- Khơi dậy tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam; vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “*tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*” gắn với đây mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy vai trò của phụ nữ trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp tục tôn vinh Áo dài - Di sản văn hóa Việt Nam trong đời sống xã hội. Tuyên truyền đề phụ nữ tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của đất nước, của Hội; nâng cao nhận thức chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân; khắc phục các biểu hiện an phận, thực dụng, suy thoái đạo đức, lối sống... của một bộ phận phụ nữ.

- Khuyến khích các tầng lớp phụ nữ chủ động học tập, nâng cao năng lực, trình độ mọi mặt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Triển khai các **chương trình hỗ trợ 1 triệu phụ nữ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp cận Chính phủ điện tử và nền kinh tế số**.

- Giáo dục thẩm mỹ, kỹ năng sống, rèn luyện thể chất, nâng cao đời sống tinh thần, triển khai **chương trình dân vũ, thể dục, thể thao quần chúng trong hội viên, phụ nữ**, hướng đến mỗi phụ nữ lựa chọn một hình thức văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao phù hợp; vận động phụ nữ tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp. Nghiên cứu, vận động, đề xuất **chính sách chi trả bảo hiểm y tế cho chi phí tầm soát một số bệnh ung thư thường gặp ở phụ nữ**.

- Phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, nhất là phụ nữ lãnh đạo, quản lý, trí thức, doanh nhân, phụ nữ tài năng trên các lĩnh vực... Kết nối, thúc đẩy hiện thực hóa các ý tưởng sáng tạo của phụ nữ; phát hiện, bồi dưỡng, tôn vinh tài năng nữ thông qua các Giải thưởng Kovalevskaia, Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam.

- Kết nối, tư vấn, hỗ trợ giải quyết khó khăn và phát huy vai trò của một số nhóm phụ nữ đặc thù. **Đề xuất xây dựng và thực hiện chương trình/đề án/chính sách đặc thù bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ khuyết tật, cao tuổi, lao động nữ di cư**. Phần đầu ít nhất 80% phụ nữ khuyết tật được các cấp Hội hỗ trợ bằng các hình thức khác nhau. Tổ chức thực hiện tốt chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” giai đoạn 2021-2025; dự án “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia “Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030”. Tuyên truyền, vận động phụ nữ theo tôn giáo phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp, tham gia phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương và công tác Hội; chú trọng phát huy vai trò hội viên nòng cốt, nữ chức sắc, chức việc.

Chủ động, tích cực hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế theo hướng phát huy thế mạnh của các nhóm phụ nữ và tổ chức Hội. Kết nối, vận động phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài

cùng giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa, nâng cao tự hào, tự tôn dân tộc, hướng về quê hương.

1.2. Vun đắp giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam; xây dựng môi trường an toàn cho phụ nữ, trẻ em

- Triển khai cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, góp phần vun đắp giá trị tốt đẹp⁷⁹ của gia đình Việt Nam” với các tiêu chí cụ thể, phù hợp, góp phần xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh.

- Nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí liên quan đến gia đình và bình đẳng giới thuộc nhiệm vụ Hội LHPN Việt Nam đã được phân công trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2030; nghiên cứu thí điểm thực hiện tiêu chí “5 có”⁸⁰ tại các địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và đô thị văn minh. Đề xuất nội dung giáo dục làm cha mẹ trong các chương trình/đề án liên quan của Chính phủ; xây dựng và triển khai Bộ tài liệu về giáo dục gia đình, về các giá trị của gia đình Việt Nam; **đề xuất chính sách/đề án hỗ trợ phụ nữ là lao động di cư có con dưới 36 tháng tuổi gửi trẻ**. Tham gia thực hiện có trách nhiệm Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đề án “Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ” (Đề án 938); tập trung nâng cao kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ về giáo dục đời sống gia đình, giáo dục làm cha mẹ, giáo dục sức khỏe sinh sản, giáo dục tiền hôn nhân; phòng chống bạo lực gia đình, bạo hành trẻ em; vận động xã hội xây dựng cộng đồng an toàn; nhân rộng các mô hình cộng đồng an toàn, làng quê an toàn, phương tiện an toàn cho phụ nữ, trẻ em. Thực hiện Chương trình phối hợp giữa Chính phủ với Hội Nông dân Việt Nam, Hội LHPN Việt Nam về tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025, trọng tâm là *sản xuất an toàn, chế biến an toàn, tiêu dùng an toàn*.

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ thông qua mở rộng các hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; chủ động kết nối với các trung tâm Trợ giúp pháp lý, đường dây nóng, các văn phòng luật sư, mô hình hỗ trợ phụ nữ, trẻ em, chi hội Bảo vệ quyền trẻ em tại địa phương... Thí điểm thực hiện và nhân rộng các mô hình bảo vệ, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em, như: Văn phòng Dịch vụ một điểm đến hỗ trợ phụ nữ di cư trở về, Trung tâm một cửa Hỗ trợ phụ nữ và trẻ em là nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới, đường dây nóng, Trung tâm tư vấn pháp luật cho phụ nữ, tổ Tư vấn cộng đồng...

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết đơn thư, tập trung là năng lực chuyên môn, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ và cơ chế kết nối trong hệ thống Hội để kịp thời nắm bắt và giải quyết các vấn đề bức xúc của phụ nữ; kiến nghị, xử lý nghiêm theo pháp luật các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em; đẩy mạnh thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành, đặc biệt là chương trình phối hợp giữa Hội với

⁷⁹Có thể tập trung các giá trị: kinh tế (no ấm); văn hóa, đạo đức (hiếu thảo, gia phong nề nếp,) giá trị con cái (sinh sản nuôi dưỡng) – chờ kết quả tổng hợp, phân tích hội thảo về giá trị gia đình vào tháng 6/2021

⁸⁰“5 Có” gồm: Có ngôi nhà an toàn; Có sinh kế bền vững; Có sức khỏe; Có kiến thức; Có nếp sống văn hóa

các cơ quan tổ tụng trong phát hiện, lên tiếng, bảo vệ, kiến nghị, giải quyết các vụ việc liên quan đến phụ nữ và trẻ em.

- Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và kỹ năng cho phụ nữ phòng chống thiên tai, dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát huy vai trò đại diện của tổ chức Hội trong các ban chỉ đạo/ban chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp, trọng tâm là “hậu cần tại chỗ” trong phương châm “4 tại chỗ”. Đẩy mạnh vai trò của tổ chức Hội trong tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường, tập trung hưởng ứng Đề án “Trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” của Chính phủ, phân loại rác thải tại nguồn và chống rác thải nhựa.

1.3. Nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ

- Vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế hộ, kinh tế tập thể, tiếp cận kinh tế số và chủ động tham gia các nhiệm vụ phát triển kinh tế của địa phương, đất nước. Hỗ trợ phụ nữ sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm, góp phần thực hiện chương trình quốc gia “*Mỗi xã một sản phẩm*” (OCOP). Chú trọng hỗ trợ thành lập, nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác do phụ nữ quản lý; tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho phụ nữ là chủ doanh nghiệp, quản lý HTX, chủ hộ kinh doanh; hỗ trợ phụ nữ kết nối, tiêu thụ sản phẩm qua các kênh phân phối phù hợp nhu cầu của thị trường. **Đề xuất và thực hiện đề án hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ giai đoạn 2022 - 2030.**

Liên kết với các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp để thúc đẩy hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, trong đó, tập trung ứng dụng công nghệ thông tin, hỗ trợ tham gia thương mại điện tử. Phát huy vai trò, thế mạnh và tăng cường phối hợp giữa Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ nữ doanh nhân với tổ chức Hội các cấp trong hoạt động phát triển kinh tế.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025 (Đề án 939), mở rộng kết nối, khuyến khích ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ.

- Tuyên truyền vận động phụ nữ phát huy nội lực, hỗ trợ, giúp nhau giảm nghèo bền vững; tiếp tục thực hiện các mô hình tiết kiệm tín dụng, các mô hình sinh kế phù hợp với điều kiện của phụ nữ và ưu tiên phát triển của địa phương, tập trung hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Nâng cao chất lượng và dư nợ cho vay từ nguồn Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, một số ngân hàng thương mại khác nhằm hỗ trợ phụ nữ tiếp cận tài chính, phát triển kinh tế. Duy trì thành tích là tổ chức đạt “6 nhất”⁸¹ trong hoạt động ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Triển khai có chất lượng Kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia trong hệ thống Hội, trọng tâm là giáo dục tài chính; hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ tài chính (tín dụng, tiết kiệm, bảo hiểm) cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ khó khăn; phát triển bền vững các chương trình tài chính vi mô trong hệ thống Hội hoạt động

⁸¹6 nhất: Dư nợ cao nhất; tỷ lệ nợ quá hạn thấp nhất; số tổ tiết kiệm và vay vốn nhiều nhất; tỷ lệ thành viên tham gia tiết kiệm cao nhất; số lượng thành viên nhiều nhất; tổ vay vốn và tiết kiệm có chất lượng tốt nhất

chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật. Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ chức Tài chính vi mô TNHH một thành viên Tình Thương (TYM): phấn đấu đến hết nhiệm kỳ, TYM triển khai hoạt động tới 18 tỉnh/thành phố. TW Hội tiếp tục thí điểm tiến tới thành lập đơn vị về bảo hiểm vi mô khi đủ điều kiện.

- Phối hợp, mở rộng liên kết đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm theo nhu cầu của thị trường lao động, tập trung hỗ trợ các nhóm lao động nữ chuyển đổi nghề nghiệp do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường trung cấp Lê Thị Riêng và chức năng dạy nghề của các Trung tâm Vì sự phát triển phụ nữ của trung ương và một số tỉnh.

Nhiệm vụ 2: Tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới

2.1. Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phụ nữ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tập trung Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và một số Chỉ thị, Nghị quyết, pháp luật liên quan; vận động phụ nữ nâng cao ý thức “thượng tôn pháp luật”, gương mẫu tuân thủ pháp luật.

- Tiếp tục tổ chức “Ngày Phụ nữ với pháp luật” hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam hằng năm ở các cấp; tuyên truyền, vận động phụ nữ và người thân nâng cao ý thức trách nhiệm trong phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội ngay từ trong gia đình; phối hợp với các bộ, ban, ngành nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho phụ nữ, chú trọng các địa bàn “trọng điểm”. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, như: thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, phiên tòa giả định, tư vấn pháp luật trực tuyến...

- Tổ chức các diễn đàn đối thoại chính sách, đối thoại với người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền để phụ nữ tham gia tích cực vào quá trình xây dựng và thực thi các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tạo sự đồng thuận trong xã hội, nhất là những địa bàn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp về an ninh trật tự.

2.2. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới

- Thường xuyên cập nhật quy định pháp luật, chính sách hiện hành, đồng thời, phát hiện vấn đề từ thực tiễn, các vấn đề thiết thân của phụ nữ để xác định, lựa chọn các nội dung, vấn đề giám sát phù hợp với quyền và lợi ích hợp pháp của từng nhóm phụ nữ, theo từng thời điểm, địa bàn, vùng miền; quan tâm đến các vấn đề mới, vấn đề bức thiết của phụ nữ.

Chú trọng phát huy vai trò đại diện của tổ chức Hội trong các đoàn giám sát của cơ quan quyền lực Nhà nước các cấp; các đoàn giám sát liên ngành việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới. Khuyến khích cán bộ, hội viên phụ nữ phát hiện, phản ánh các vấn đề bất cập trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án, chính sách tại cơ quan, đơn vị, địa bàn dân cư.

- Chủ động nghiên cứu, dự báo các vấn đề phát sinh trong thực tiễn để kịp thời đề xuất, góp ý, phản biện xã hội, tập trung vào những vấn đề an sinh xã hội cho các nhóm phụ nữ đặc thù, các vấn đề phụ nữ và gia đình trong bối cảnh hội nhập và dịch bệnh Covid-19, vấn đề lao động - việc làm...; phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia, sử dụng kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn để làm bằng chứng, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ngôn luận tạo sự ủng hộ của xã hội đối với các nội dung phản biện xã hội.

Cấp trung ương và cấp tỉnh bám sát chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; cấp huyện và cấp xã căn cứ chương trình làm việc của cấp ủy và chính quyền địa phương để chủ động đề xuất, góp ý về những vấn đề liên quan đến phụ nữ, gia đình, bình đẳng giới và tổ chức Hội.

- Đẩy mạnh tính chủ động, thống nhất, phối hợp hành động để thực hiện tốt vai trò đại diện của tổ chức Hội trong chu trình xây dựng, thực thi, giám sát chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới. Nâng cao năng lực, kỹ năng và bản lĩnh của cán bộ Hội trong thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội.

2.3. Thực hành dân chủ cơ sở, thực hiện hiệu quả chức năng đại diện của tổ chức Hội

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát huy quyền làm chủ, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Vận động phụ nữ chủ động tham gia hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương; tham gia có trách nhiệm các hoạt động đối thoại, giám sát, phản biện xã hội, góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, góp ý cho cán bộ, đảng viên; tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Phối hợp hành động với Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội để phát huy sức mạnh của nhân dân trong thực hiện các Chương trình, phong trào thi đua của địa phương, đất nước; đa dạng hóa các hình thức, kênh tiếp thu và phản ánh ý kiến nguyện vọng, kiến nghị của phụ nữ, của nhân dân.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Hội, nhất là cấp cơ sở trong tổ chức các hoạt động để phụ nữ thực hành dân chủ thực chất; thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa hội viên, phụ nữ với Đảng, chính quyền.

2.4. Vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới

- Thực hiện tốt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, tập trung nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; thực hiện giám sát, phản biện xã hội chính sách đảm bảo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong hệ thống chính sách pháp luật Việt Nam. Phối hợp và phát huy vai trò của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, các ngành thúc đẩy trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới và phát triển bền vững.

- Tập trung nghiên cứu và dự báo chiến lược về các vấn đề bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; xây dựng đội ngũ chuyên gia về công tác phụ nữ và bình đẳng giới của Hội, phát huy đội ngũ chuyên gia bình đẳng giới của các ngành trong vận động xã hội thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới.

- Tham mưu thực hiện công tác cán bộ nữ theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TW và Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XII) về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới. Tích cực, chủ động phát hiện, giới thiệu phụ nữ ưu tú, tạo nguồn cán bộ nữ, giới thiệu nhân sự đủ tiêu chuẩn vào quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý... Đề xuất, tham mưu cấp ủy các cấp quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện và xây dựng nguồn nhân lực nữ chất lượng cao.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ nữ lãnh đạo, quản lý các cấp dưới nhiều hình thức trực tuyến, trực tiếp, ngắn hạn, thường xuyên, cơ bản, nâng cao...; phối hợp xây dựng và triển khai **chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và kỹ năng lồng ghép giới cho 3.500 cán bộ nữ**⁸², tập trung vào nữ bổ nhiệm lần đầu, nữ lần đầu tham gia đại biểu dân cử, cán bộ nữ trẻ. Tiếp tục duy trì và nâng cao năng lực, tăng cường sự kết nối của mạng lưới lãnh đạo nữ; phát huy vai trò tiên phong, truyền cảm hứng của đội ngũ nữ lãnh đạo quản lý các cấp.

Nhiệm vụ 3: Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả

3.1. Phát triển mạng lưới, thu hút hội viên, thành viên

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Hội theo phương châm “ở đâu có phụ nữ, ở đó có hoạt động Hội”, tạo môi trường để phụ nữ phát triển bản thân, đóng góp cho cộng đồng, tham gia tổ chức Hội. Trên cơ sở xác định nhu cầu, thế mạnh của các nhóm phụ nữ, sự thay đổi cơ cấu dân cư và giai tầng xã hội, tiếp tục đa dạng hoá các hình thức thu hút, tập hợp phụ nữ; có hoạt động phù hợp với nhóm nữ thanh niên, phụ nữ cao tuổi, phụ nữ đi làm ăn xa, phụ nữ khu vực kinh tế phi chính thức, phụ nữ khu vực đô thị, khu chung cư, khu công nghiệp, phụ nữ tiểu thương, tôn giáo, trí thức, doanh nhân.

Nâng cao chất lượng các hoạt động phối hợp với các tổ chức chính trị-xã hội, các bộ/ngành nhằm phát huy vai trò nòng cốt của hội viên là nữ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động và vai trò xung kích của nữ thanh niên. Phối hợp với tổ chức Công đoàn các cấp phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình dành cho nữ công nhân ở khu nhà trọ; phối hợp với tổ chức Đoàn Thanh niên xây dựng và nhân rộng các mô hình CLB Gia đình trẻ, CLB Nữ thanh niên, CLB Tiền hôn nhân...

- Củng cố các mô hình chi Hội/tổ Phụ nữ theo địa bàn dân cư; khuyến khích mở rộng các mô hình phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu, sở thích chính đáng của phụ nữ. Các cấp Hội cơ sở chủ động, linh hoạt tổ chức hoạt động hướng đến nhóm phụ nữ tạm trú trên địa bàn. Cán bộ Hội chuyên trách các cấp thực hiện “3 cùng” với chi hội: “cùng nghe phụ nữ nói, cùng nói cho phụ nữ hiểu, cùng làm cho phụ nữ theo”; thực hiện đồng bộ các biện pháp hỗ trợ cơ sở khó khăn trong công tác tập hợp phụ nữ, phát triển hội viên. Thí điểm các hình thức thu hút, tập hợp phụ nữ trên không gian mạng.

⁸² Cấp ủy nữ của 2 cấp có độ tuổi dưới 40 là có khoảng 22,500 (xã là 21.000, huyện là 1.500), chưa tính những người mới tham gia lần đầu quá 40 tuổi và chưa trừ những người dưới 40 nhưng tái cử; cấp tỉnh có 63; Chi tiêu 3.500 cán bộ được bồi dưỡng, trong đó dự kiến mỗi tỉnh bồi dưỡng cho 50 chi; riêng Hà Nội, Thành phố HCM, Thanh Hóa, Nghệ An 100 chi, Trung ương là 150 chi.

- Tăng cường kết nối, phát huy thế mạnh của hội viên Hội Nữ trí thức Việt Nam, Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam trong việc thúc đẩy thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam. Hỗ trợ các tổ chức thành viên mở rộng mạng lưới ở các cấp. Phối hợp tư vấn, hướng dẫn thành lập và kết nối các tổ chức phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài. Tôn vinh, phát huy tinh thần cống hiến và tầm ảnh hưởng của hội viên danh dự.

- Vận hành đồng bộ trong toàn quốc phần mềm quản lý hội viên; có phương thức nắm bắt tình hình phụ nữ tham gia hoạt động Hội phù hợp với mô hình tập hợp; thí điểm phát hành Thẻ hội viên thông minh⁸³.

3.2. Nâng cao chất lượng cán bộ, kiện toàn bộ máy tổ chức Hội các cấp

- Xây dựng đội ngũ cán bộ Hội, nhất là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, tư duy đổi mới, có kỹ năng vận động phụ nữ và khả năng thích ứng với thực tiễn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, yêu cầu công tác phụ nữ và là hình ảnh tiêu biểu của người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Phát huy vai trò người đứng đầu của tổ chức Hội khi tham gia cấp ủy, cơ quan dân cử và các thiết chế đại diện khác.

- Tổ chức thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ. Chú trọng công tác quy hoạch gắn với đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ Hội theo vị trí việc làm, nhất là cán bộ làm công tác nghiên cứu, giám sát, phản biện xã hội; hình thành đội ngũ chuyên gia về giới và công tác phụ nữ; đề xuất chính sách, cơ chế đào tạo, luân chuyển cán bộ Hội, chú trọng cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số để tạo điều kiện cho cán bộ nâng cao năng lực và phát triển. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp và chi hội trưởng giai đoạn 2019 - 2025 (Đề án 1893); nâng cao năng lực cán bộ Hội về chuyển đổi số và kỹ năng ngoại ngữ.

- Đề cao trách nhiệm của các cấp Hội, đặc biệt là cấp cơ sở đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các chi Hội/tổ phụ nữ. Hỗ trợ, động viên, tôn vinh chi Hội trưởng/tổ trưởng tổ Phụ nữ/người đứng đầu các tổ, nhóm, mạng lưới phụ nữ triển khai các hoạt động tại cộng đồng; khuyến khích tinh thần tự nguyện đảm nhận nhiệm vụ chi hội trưởng; vận động cán bộ, công chức nghỉ hưu làm chi hội trưởng; định kỳ tổ chức giao lưu, biểu dương chi hội trưởng tiêu biểu các cấp.

- Phát huy vai trò, sự tham gia hiệu quả của các ủy viên ban chấp hành cơ cấu các ngành, đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tại cơ sở, chuyên gia, tư vấn cho các lĩnh vực công tác Hội.

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ cơ quan chuyên trách các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ, kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới và phát triển; tái cơ cấu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Hội đảm bảo năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả.

+ *Cơ quan chuyên trách cấp Trung ương*: Thực hiện tốt chức năng xây dựng chiến lược, định hướng và chỉ đạo hoạt động; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về phụ nữ, công tác phụ nữ và bình đẳng giới; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của khối văn phòng cơ quan Trung ương Hội và khối các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp.

⁸³Thẻ hội viên tích hợp tiện ích và quyền lợi của phụ nữ

+ *Cơ quan chuyên trách ở địa phương*: Sắp xếp bộ máy theo đúng Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Chấp hành TW Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện. Đối với cấp tỉnh, tùy tình hình, có thể hình thành các mô hình tổ chức phù hợp để cung cấp một số dịch vụ liên quan đến phụ nữ, gia đình và bình đẳng giới trên địa bàn.

3.3. Xây dựng văn hóa tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành bộ máy cơ quan chuyên trách và hệ thống Hội.

- Triển khai đồng bộ, nhất quán bộ nhận diện Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong hệ thống Hội. Quán triệt, thấm nhuần và lan tỏa các giá trị cốt lõi của tổ chức Hội “*Đoàn kết, nhân văn, sáng tạo, khát vọng, phát triển*” đến từng cán bộ, hội viên, phụ nữ. Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá về tổ chức và hình ảnh người cán bộ Hội trong thời kỳ mới.

- Cơ quan chuyên trách Hội các cấp thực hiện nghiêm cải cách hành chính, hoàn thiện các quy chế, quy định và sử dụng đồng bộ các phần mềm tác nghiệp. Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong điều hành hoạt động Hội cấp trung ương và cấp tỉnh; triệt để phân cấp, phân quyền, phản ứng nhanh, hiệu quả với các vấn đề của phụ nữ.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động Hội gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước và sự hài lòng của hội viên, phụ nữ. Xây dựng cơ chế đánh giá, kiểm tra, giám sát nội bộ của cơ quan chuyên trách và cán bộ trong hệ thống Hội.

- Cải tiến mạnh mẽ công tác thi đua, khen thưởng. Xây dựng các tiêu chí thi đua, xác định các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phù hợp theo hướng mở rộng đối tượng khen thưởng; xã hội hóa nguồn lực cho công tác khen thưởng; rà soát nâng tầm các giải thưởng hiện có cấp trung ương và địa phương; **đề xuất Giải thưởng dành cho cán bộ Hội** xuất sắc, có hình thức ghi nhận tôn vinh, khen thưởng phù hợp để khuyến khích sự tham gia của tập thể, cá nhân trong và ngoài nước vì sự tiến bộ của phụ nữ.

3.4. Nâng cao vị thế, mở rộng ảnh hưởng của tổ chức Hội trong quan hệ đối ngoại

- Phát huy vai trò tổ chức Hội trong đối ngoại nhân dân theo đường lối đối ngoại của Đảng. Thực hiện tốt Nghị quyết “*Hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế đến năm 2030*”. Triển khai có hiệu quả các chương trình đoàn kết, hữu nghị và thỏa thuận hợp tác với tổ chức phụ nữ của các nước láng giềng, các nước bạn bè truyền thống, các nước đối tác chiến lược, đối tác toàn diện của Việt Nam; thể hiện vai trò thành viên có trách nhiệm trong Liên đoàn các tổ chức phụ nữ ASEAN (ACWO), Liên đoàn phụ nữ dân chủ thế giới (WIDF); vai trò tư vấn đặc biệt tại Hội đồng Kinh tế và Xã hội của Liên hiệp quốc (ECOSOC).

Đa dạng hóa phương thức đối ngoại ở các quy mô, cấp độ khác nhau, phù hợp trong từng thời điểm, quan tâm đến các hoạt động chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, kỹ năng giải quyết các vấn đề mà phụ nữ quan tâm (bình đẳng giới, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, phòng ngừa thiên tai, dịch bệnh...); phối hợp bảo vệ quyền lợi và nhân phẩm của phụ nữ Việt Nam trong các quan hệ, giao dịch có yếu tố nước

ngoài; kết nối, hỗ trợ thành lập và hỗ trợ hoạt động của các tổ chức phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài.

- Mở rộng tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, phụ nữ Việt Nam và tổ chức Hội; vận động ủng hộ các vấn đề liên quan đến lợi ích quốc gia dân tộc, chủ quyền quốc gia trên các diễn đàn quốc tế và khu vực, thông qua các kênh thông tin đối ngoại, các cơ chế, thể chế quốc tế, các đối tác quốc tế.

Tập trung tuyên truyền đối ngoại trên các nền tảng số, nâng cao chất lượng trang tiếng Anh của Cổng thông tin điện tử của Hội, Trang thông tin Phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài trên báo Phụ nữ Việt Nam, kênh truyền thông của Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, Trung tâm Phụ nữ và Phát triển, các ấn phẩm bằng tiếng nước ngoài của Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên trách đối ngoại (Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam), với các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế, các nhóm phụ nữ quốc tế để tăng cường quảng bá văn hóa, kết nối giao thương, khai thác nguồn lực tổ chức các hoạt động cho phụ nữ và bình đẳng giới.

VI. NHÓM GIẢI PHÁP CHUNG

1. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức

- Truyền thông, quảng bá phong trào phụ nữ Việt Nam, tổ chức Hội, hình ảnh lãnh đạo, cán bộ Hội và những người phụ nữ có tầm ảnh hưởng, truyền cảm hứng trong xã hội; chỉ đạo truyền thông qua các trang cá nhân của cán bộ/hội viên để tạo sự lan tỏa trong các hoạt động Hội, mỗi cán bộ Hội là một “đại sứ”, mỗi hội viên là một tuyên truyền viên về tổ chức Hội; thống nhất sử dụng bộ nhận diện thể hiện tầm nhìn, bản sắc của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, đảm bảo tính nhất quán, đồng bộ.

Kết nối với những người có uy tín, có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng (nhà khoa học, văn nghệ sỹ, nhà báo, chức sắc, chức việc tôn giáo...) để chia sẻ thông điệp, quan điểm của Hội về các vấn đề liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới.

- Đổi mới hoạt động truyền thông, trọng tâm là đa dạng hóa các sản phẩm và phương thức truyền thông theo nhóm đối tượng, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong công tác truyền thông. Kết hợp hài hòa giữa tổ chức các chiến dịch truyền thông quy mô lớn diện rộng với các hình thức tuyên truyền, vận động trực tiếp tại các địa bàn theo nhóm đối tượng và chủ đề được phụ nữ và xã hội quan tâm.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trung ương và địa phương để đưa các vấn đề của phụ nữ và tổ chức Hội vào các chương trình/chuyên mục thường xuyên. Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông, mở rộng kết nối với một số trang/nhóm trên mạng xã hội để đưa thông tin của Hội đến hội viên, phụ nữ và nhân dân bằng các dịch vụ tin nhắn, các ứng dụng trên điện thoại thông minh...

- Phát huy thế mạnh của từng cơ quan truyền thông của Hội, tạo sức mạnh tổng hợp trong công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đáp ứng xu thế phát triển và nhu cầu của phụ nữ, của tổ chức theo hướng:

+ Cổng Thông tin điện tử của Trung ương Hội cung cấp, tích hợp và quản lý thông tin một cách chính thống; các cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội của các

cấp Hội được điều hành một cách chuyên nghiệp, là diễn đàn quan trọng để lắng nghe tâm tư của hội viên, phụ nữ và là nguồn thông tin chính thống cung cấp kiến thức, kỹ năng toàn diện cho hội viên, phụ nữ và nhân dân;

+ Phát triển Báo Phụ nữ Việt Nam trở thành trung tâm truyền thông đa phương tiện về phụ nữ, gia đình và trẻ em; phát triển Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam trở thành nhà xuất bản hàng đầu ở Việt Nam xuất bản sách về phụ nữ, gia đình và trẻ em; bảo tồn truyền thống tốt đẹp và chia sẻ các giá trị tiến bộ của nhân loại; xây dựng Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam trở thành một trong những đơn vị hàng đầu về bảo tàng giới với sứ mệnh nâng cao kiến thức và hiểu biết cho công chúng về lịch sử, di sản văn hóa của phụ nữ Việt Nam.

- Hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các dịch vụ công trên nền tảng công nghệ số; sử dụng điện thoại thông minh để tiếp cận thông tin, kiến thức bổ ích theo nhu cầu.

2. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp tục xây dựng, sử dụng các phần mềm trong triển khai hoạt động Hội. Tích cực vận động các nguồn lực để bảo đảm đến cuối nhiệm kỳ, 100% cơ sở Hội được trang bị máy tính và cán bộ Hội cơ sở sử dụng thành thạo các phần mềm cơ bản phục vụ công tác Hội.

- Triệt để phân cấp, phân quyền, thống nhất và đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức theo hướng “*Trung ương định hướng chiến lược, Tỉnh vận dụng sáng tạo, Huyện đồng hành cơ sở, Xã nắm chắc hội viên, Chi thấu hiểu phụ nữ*”.

- Rà soát, điều chỉnh và xây dựng mới các quy định, quy chế hoạt động của cơ quan chuyên trách Hội các cấp phù hợp với yêu cầu ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành. Ban hành quy tắc ứng xử trao đổi thông tin trong các nhóm trên mạng xã hội phục vụ quản lý, điều hành công tác Hội.

3. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn

- Tập trung nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu lý luận, góp phần bổ sung lý luận về phụ nữ, công tác phụ nữ và bình đẳng giới, tập trung nghiên cứu những vấn đề mới, khó như: phụ nữ với hội nhập quốc tế; tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh mới, cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nội dung, phương thức hoạt động của Hội trong tình hình mới...

Xây dựng Chiến lược nghiên cứu về phụ nữ và bình đẳng giới của Hội LHPN Việt Nam; hoàn thành và sử dụng kết quả đề tài khoa học cấp quốc gia “Cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất chính sách cho các nhóm phụ nữ đặc thù” để đề xuất chính sách.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu của cán bộ Hội các cấp; tăng cường chia sẻ kết quả nghiên cứu trong và ngoài hệ thống Hội. Kết quả nghiên cứu khoa học là một tiêu chí thi đua của cán bộ chuyên trách cấp tỉnh và trung ương.

- Tăng cường phối hợp với Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, các cơ quan, viện nghiên cứu trong và ngoài nước để triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học, hội thảo, trao đổi học thuật về phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới. Phối hợp với Tổng cục thống kê xây dựng và công bố định kỳ ấn phẩm thống kê quốc gia về giới. Thu thập và số hóa dữ liệu về phụ nữ, bình đẳng giới.

4. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các bộ, ban, ngành, tổ chức; Mở rộng quan hệ với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước, tăng cường hoạt động

liên kết, phối hợp, vận động nguồn lực.

- Thực hiện Quy chế Công tác dân vận của hệ thống chính trị (ban hành theo Quyết định 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010), Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ⁸⁴; duy trì chế độ làm việc định kỳ giữa Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND các cấp với các cấp Hội LHPN Việt Nam.

- Rà soát, nâng cao hiệu quả thực chất của công tác phối hợp với các bộ, ngành, các tổ chức; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trên nguyên tắc “3 chung” (chung hoạt động, chung đối tượng và chung nguồn lực).

- Chủ động ký kết các chương trình phối hợp đa ngành theo cơ chế đặt hàng để tích hợp nguồn lực tập trung giải quyết các vấn đề của phụ nữ, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và đáp ứng được nhu cầu của hội viên, phụ nữ.

- Tiếp tục tăng cường vận động nguồn lực từ ngân sách nhà nước bằng cách chủ động nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các đề án và tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đáp ứng được nhu cầu của hội viên, phụ nữ.

- Thí điểm đề xuất cơ chế để các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các dịch vụ, hoạt động có thu phù hợp với tôn chỉ, mục đích của tổ chức Hội, đáp ứng nhu cầu của hội viên, phụ nữ.

- Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp có uy tín, các doanh nghiệp xã hội phù hợp với sứ mệnh, nhiệm vụ của tổ chức Hội, nhu cầu hội viên, phụ nữ các vùng, miền; xây dựng các thoả thuận hợp tác với các doanh nghiệp để khai thác nguồn trách nhiệm xã hội cho các hoạt động vì sự phát triển và bình đẳng của phụ nữ.

- Vận động, kết nối các cá nhân, tổ chức hoạt động thiện nguyện, doanh nghiệp xã hội trong hỗ trợ phụ nữ yếu thế, phụ nữ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh đột xuất, Quỹ “Tiếp bước cho trẻ em đến trường”, “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, mái ấm tình thương...; vận động xã hội hóa nguồn quỹ cho các giải thưởng dành cho phụ nữ.

- Mở rộng quan hệ với các đối tác phụ nữ và bình đẳng giới ở các nước phát triển, các nước đối tác chiến lược và đối tác toàn diện của Việt Nam; các tổ chức, mạng lưới khu vực, các cơ quan Liên hợp quốc và tổ chức quốc tế. Chuyển cách tiếp cận từ hỗ trợ một chiều sang quan hệ hợp tác đối tác cùng giải quyết các vấn đề có tính chiến lược liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới.

Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII kêu gọi toàn thể cán bộ, hội viên, phụ nữ cả nước tự hào với truyền thống tốt đẹp, phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo, hội nhập, khát vọng vươn lên, nắm bắt cơ hội, vượt qua khó khăn thách thức, quyết tâm xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, vì một nước Việt Nam phồn vinh, vì sự tiến bộ, hạnh phúc, bình đẳng của phụ nữ./.

⁸⁴Quy định trách nhiệm của bộ, ngành, UBND các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội LHPN Việt Nam tham gia quản lý Nhà nước

